

Phụ nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

ĐẠI-THƯƠNG-CUỘC

Tư-bản: 250 000 \$

Sáng Lập năm 1917.

Chánh cuộc ở 4850, Rue Vanier

Chi nhánh ở 42 đường Catinat. — SAIGON

DIỆN-THOẠI: Chánh cuộc số...: 529
Chi nhánh số...: 566
Nhà chủ nhơn số: 954

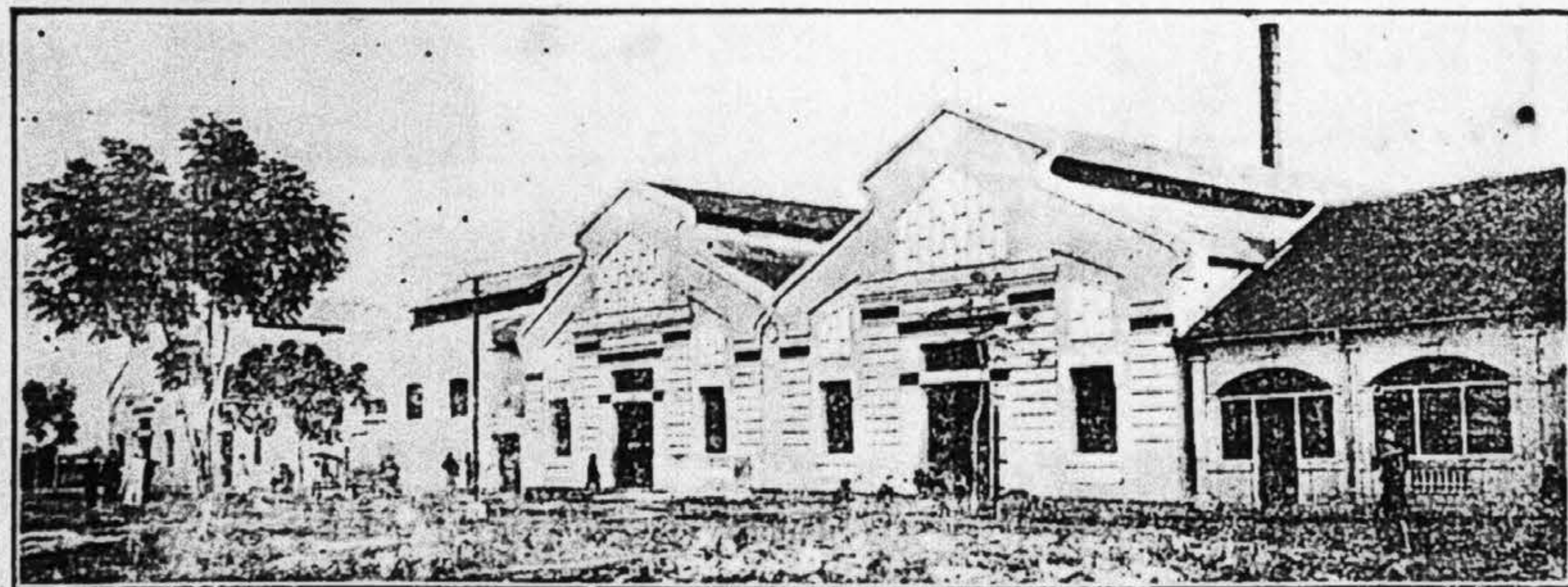
Giấy thép đề tác: NGUYENDUCNHUAN
SAIGON

Bổn hiệu chuyên môn về hàng nhập cảng bán đủ các thứ hóa vật ở Âu châu. Lại có đặt riêng ra một sở ngành ở đường Catinat bán ròng hàng lụa, gấm nhiễu, y như các nhà hàng lớn của Bombay.

Cách mua bán của chúng tôi thì hàng giữ một lòng thành tín đối cùng khách xa gần, nhờ được vậy cho nên cuộc thương-mãi của chúng tôi càng ngày càng thịnh phát.

Bổn hiệu chủ nhơn xin kính mời chư quý khách gần xa, có cần dùng hàng chi xin nhớ đến Bổn-hiệu thì sẽ lựa chọn được vừa ý, sẽ mua được hàng tốt giá rẻ.

Nhứt là về các vật dùng để chưng dọn trong nhà như đóng hồ kiển, đèn dĩa, hình đóng, máy hát, thì bổn hiệu có trữ nhiều kiểu tốt đẹp nhứt.



Đây là hình nhà máy xây lớn nhứt ở Saigon của ông NGUYEN-THANH-LIEM
bổn báo sau sẽ có bài thuật rõ

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Dây-thép nôi số 748

Tên dây-thép: CREDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (400) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (500) mỗi năm. Số này để cho người tiền tống. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (600) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần (400) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dự học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chận đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công nhả ngân-hàng hay là hãng buôn.

MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hàm, ở Gò-công, Danh dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-GUA, Chủ nhả-In, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiêp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hành-sư

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Qui-ông qui-bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô áo tốt hơn thường của mình, muốn cho thiết nhe-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHANH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin qui-ông qui-bà trước khi đi mưa, hãy đến ghé tại bổn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao qui-vi cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHANH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG

84 Boulevard Bonnard

SAIGON

Tout pour le Sport



NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96. B^d Bonard, 98

SAIGON

Téléphone N° 178

CRÉATION AFFICHES: NG.-DUC-NHUẬN

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NAM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

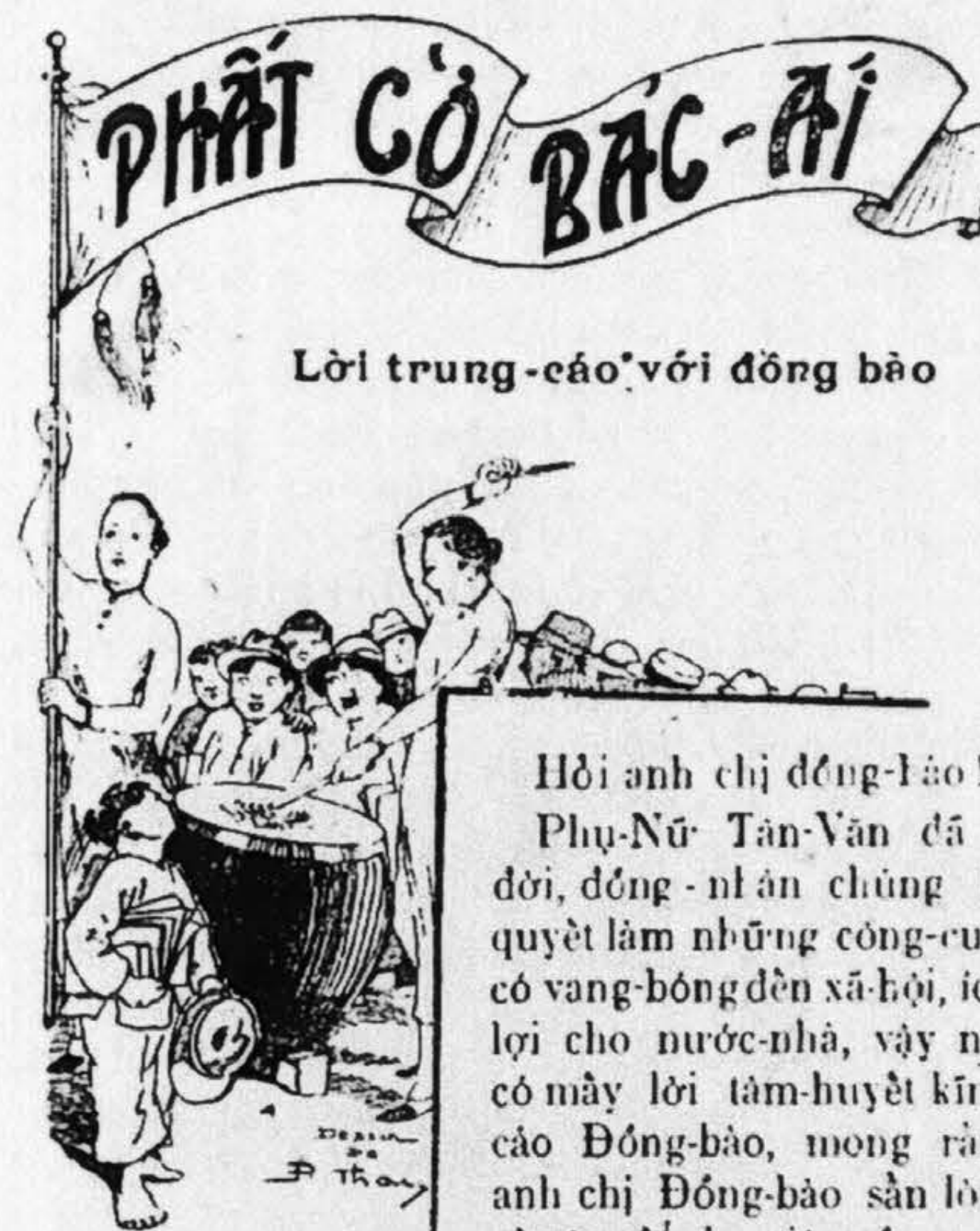
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

Lời trung-cáo với đồng bào

Hỡi anh chị đồng-bào!

Phụ-Nữ Tân-Văn đã ra đời, đồng-nhân chúng tôi quyết làm những công-việc có vang-bóng đến xã-hội, ích-lợi cho nước-nhà, vậy nên có mấy lời tâm-huyết kính-cáo Đồng-bào, mong rằng anh chị Đồng-bào sẵn lòng cõ-cập, để cho việc này mau thành-trụ, thời chúng tôi đã

được may, mà cái nghĩa Bắc-ái càng được sáng tỏ trong đồng-bào ta hơn nữa.

Đồng-bào!

Cái tình-thệ của nước ta ngày nay thế nào? Có phải tựa như chiếc bách giữa dòng, thiếu người cầm lái, cho nên sóng đối gió đập, nguy hiểm bội phần hay không?

Trừ những nhà hờ-hét trên đài chánh-trị, khoe tài khoe sức với dân quê, thì còn ai là không lo sợ thay cho tiền-đổ của Tổ-quốc!

Ái cứu lấy quốc-dân bây giờ? Ái vớt chúng-ta cho khỏi chỗ nguy-vong bây giờ? Trông vào một số ít người nhảy múa giỡn đó ư? — Quyết rằng không! Quốc-dân phải cứu lấy quốc-dân; chẳng có ai thương ta cho bằng ta, vậy thì chỉ có ta là vớt lấy ta đang mà thôi. Ta là ai? Là hết thầy nam phụ lão ấu, những

người nào trong mạch còn chảy một giọt máu Annam, là cái giọt máu của một giống-nòi oanh-liệt, đã sông nổi, mở-mang nổi trên bán-đảo Đông-dương này, trong suốt bốn ngàn năm! Giọt máu hùng-tráng biết chừng nào!

Mà cứu thế nào, vớt thế nào? Mỗi người có giọt máu Lạc Hồng phải lo liệu sao đây?

Chúng tôi quả-quyết nói lớn rằng: Có một cách cứu-vớt, một cách lo liệu: *Cứu-cốt bằng sự giáo-dục, lo-liệu cho việc giáo-dục được hoàn-toàn, được ích-lợi.*

Thật vậy, trừ việc giáo-dục ra, còn sự gì là đáng làm và cần phải làm hơn nữa?

Mà việc giáo-dục quốc-dân cần-cấp phải chú-trọng là chú-trọng về sự đào-tạo nhơn-tài. Nước hưng hay vong, dân bi hay thối, là do ở nhơn-tài nhiều hay ít, thấp hay cao. Đều đó thiệt là quan-hệ lắm! Cũng như dựng một cái nhà, quan-hệ ở nhà kiến-trúc, tay kỹ-sư vậy!

Nay vì có ông nhà giàu sản có gỗ gạch cùng là tài cả vật-liệu muốn làm một tòa nhà đồ-sộ, nguy-nga, mà lại thiếu người chuyên-môn, thiếu tay kiến-trúc, thời dám hỏi có thể nào làm nhà ấy được không?

Chúng ta muốn gây dựng nước Việt-Nam cho về-vang, tất là muốn cất một cái LẤU-ĐÀI VIỆT-NAM cho rực-rỡ, há lại không cần thợ hay thợ khéo, kỹ-sư, họa-sư hay sao? Các đảng ấy tức là *Nhơn-tài* vậy?

Thế thì ta phải liệu sao? Ta phải đào-tạo *Nhơn-tài*, tức là phải gọi học-sanh ta đi du-học!

Chúng tôi vẫn biết có kẻ nghe lời bàn-luận như vậy sẽ nóng miệng mà cãi lại rằng: «Vay chớ mấy năm nay học-sanh ta không có đi du-học sao? Và bọn du-học về nước đồ há không phải là nhơn-tài sao?»

Chúng tôi xin đáp rằng: tự-trung chắc cũng có người nèn, song cái số hư-hỏng thì nhiều lắm; mà kết-quả chẵn ngăn như thế là vì chúng ta chưa từng có tổ-chức việc du-học được hẳn hoi.

Cái vấn-đề cốt-yếu là: Phải chọn lựa cho được người có tâm chí, có tài-năng, biết muốn hiến thân cho xã-hội, biết nhận-chọn cái thiên-chức *làm tay thợ tu-bổ cho nền xã-hội*. Ôi, lời du-học xưa nay có được thế đâu! Bọn thanh-niên du-học phần nhiều là

con nhà giàu-có; một ít người hiềm-hoi nhờ chánh-phủ cấp cho học bổng, để học rồi về làm quan.

Giàu có thì ưa phồn-hoa, ưa danh-vọng, ưa chức-tước; lại thường khi chỉ vì muốn được biết thú vui chơi ở xứ lạ mà đi học! Mấy ai giàu sang đã sẵn, mà còn để lòng thương cho nước khổ, dân nghèo! Vì thế cho nên kẻ du-học tuy nhiều, mà Nhơn-tài đem chưa giáp mấy ngón trên bàn tay! Thật như vậy hay là chúng tôi nói quá? Xin Đồng-bào cứ nhìn rõ và đem cho kỳ thì tự-khắc sẽ biết.

Chúng ta thử coi sử nước mình và sử thế-giới, không cần xem đâu cho xa, cứ ở cận-dại và hiện-kiểm, coi có phải những tay rường-cột, danh-sáng ngoài muốn đem thương là nhà nghèo xuất-thân không?

Ông Phan-Thanh-Giang chẳng phải con nhà hàn-vi sao?

Ông Trương-Vĩnh-Kỳ có giàu đâu?

Lại trông Mussolini ở Ý-Đại-Lợi, Tôn-Dật-Tiên ở Trung-Hoa v. v. thì đủ biết con nhà nghèo thường lại giàu tài-năng và tâm-đức lắm. Tiếc thay, khốn vì có một chữ nghèo, mà các đảng ấy thường khi phải ôm lòng hổ học nửa đường; bỏ học nửa đường mà còn rèn-đúc tài-năng được như vậy, giả như xã-lội biết bảo-hộ, cho học đến nơi, thì kết-quả sẽ rực-rở đường nào?

Tại sao mà người nghèo thường luyến tài và dùng tài có ảnh-hưởng tốt trong xã-hội? Cái lẽ nó rõ-ràng quá!

Xã-hội vốn là đông người nghèo khổ mà ít kẻ giàu sang; chúng ta mưu-toan việc trùng-tu và cải-tạo, chánh là vì cái số đông khổ-não kia, vì ở không phải chủ-ý ở số ít sung-sướng nọ. Người đã sung-sướng thì thầy trời đất đều vui, còn than-phiến chi nữa?

Mà ai biết cảnh khổ của kẻ nghèo, cho bằng người bán-sĩ? Ai thương xót bện mặt-lưu xã-hội cho bằng mấy bậc tài-ba xuất-thân ở chỗ hàn-vi?

Đồng-bào ơi!

Hãy nhớ lại chuyện xưa tích cũ Đông-Tây thì đủ rõ lời này là thật; chuyện còn bìa trong sử sách rõ ràng.

Ôi! người nghèo ở về đời nay, phần nào lo sanh-nhai, phần nào lo học-văn, mà rèn được tài-năng, thì tất là đã phải chen-lấn, đã phải vật-vã, đã phải phân-đầu biết bao nhiêu rồi! Bao nhiêu sự khổ-thông ấy đào-tạo lòng người anh-hung nên khảng-khải; đèn như mào cao cổ đầy; xe cao ngựa tốt, một tiếng kêu trăm tiếng dạ, là những cảnh làm mê-loạn lòng người giàu sang, xui cho họ ưa đặt-lạc, chớ không ưa

gian-nan nguy-hiểm. Vậy mà muốn làm việc công-ích thì phải khó-nhọc lắm mới được!

Oan-uổng thay! Bực-tức thay cho kẻ nghèo! sẵn chí, sẵn lòng, mà thiếu có một mền: Tiền! Thiếu có một sự: là không phải con của ông nhà giàu nào, hay là chồng của cô nào có của, chỉ có bấy nhiêu mà đành phải từ-giã cái học-nghiệp lớn-lao, cái tương-lai rực-rở; đành phải thôi không trông gì làm rường-cột của xã-hội; chỉ mong làm việc kiếm cơm ăn. Sự bất-bình ở đời còn gì đáng thương-tâm hơn nữa??

Hay là xã-hội ta đã đặt ra một cái Luật mới: chỉ có con nhà giàu là có thể mong học tới Cao-đẳng; còn con nhà nghèo phải ở về hạng sơ-học mà thôi, phải làm hạ-lưu mà thôi!!!

Sự bất-bình ấy lớn quá, làm cảm-tức lòng chúng-tôi quá thể! Không đâu, chúng ta chớ nên nhận cái luật ấy, cái luân lý ấy; chúng ta phải tát cho voi biển khổ, đập cho bằng cái nổi bất-bình, để cho hậu-thê khỏi phải cái tai-vạ về sự chia-giải-cấp-nghèo, giàu, sang, hèn!

Chúng-tôi quyết giống trồng để gọi hồn xưa của nòi-giống; phải chờ để cho Đồng-bào đều lưu-tâm! Phải làm sao cho kẻ nghèo có tâm-chí tài-năng, muốn học cho thành-tài cũng có phương-thế đi học. Hỡi đồng-bào! Giúp sức với chúng tôi, giúp chúng tôi để làm cho câu nói ấy thành ra sự thật! Thì chúng ta đào-tạo được nhiều người đất-chí, mà xã-hội cũng may bớt được bao nhiêu nổi bất-bình, cái nhà Việt-Nam sẽ thêm đông-bao nhiêu Thợ giỏi điếm-tốt!

Chúng tôi tuy tài hèn sức mọn, song nếu Đồng-bào cho lời bày-tỏ trên này là phải, thì chúng-tôi dám quyết với Đồng-bào rằng: Trong hạn 90 ngày, chúng-tôi đã có thể lập học-bổng cho học-sanh nghèo được đi du học.

Chúng tôi làm thế nào?

Quyền tiền? Không phải. Xin các bậc phú-ông? Cũng không. Xuất tiền nhà? Chưa phải nữa.

Vậy thì tiền ở đâu?

Cũng là tiền-bạc của tất cả đồng-bào, mà cũng không phải hẳn là của ai hết.

Cái phương-sách của chúng-tôi giản-dị lắm, mà công-phu suy-nghĩ kể đã lâu ngày rồi. Ngày nay quyết đem ra thi-hành, chúng-tôi tin là sẽ có hiệu-quả ngay; chỉ còn đợi chờ Đồng-bào ban cho một tiếng: phải, được, là tức thì thành-tựu ở trước mắt!

Đồng-bào,

Đồng-bào đã ừ rằng: phải, đã nhận rằng: ban-cấp học-bổng cho kẻ nghèo mà có tâm-chí là việc cần-cấp của xã-hội ta, thì chúng tôi chỉ có một lời xin rất tâm-thường này, mà cũng rất là khẩn-thiết thật, và không khó cho đồng-bào thi-hành chút nào.

Chúng-tôi xin đồng-bào trong nước:

1° Đán-ông thì nhìn hút mỗi ngày vài điều thuốc;
2° Đán-bà thì bớt chừng hơn một su nhỏ trầu cau;
Đề làm chi? Để mua báo Phụ-Nữ Tân-Văn. Giá báo một năm chỉ có 6 đồng-bạc.

Chúng-tôi đã tính-toán chắc-chắn rồi, cho nên quyết rằng: Hễ chúng-tôi được 2 ngàn bạn đồng-bào chiêu cò như thế, thì chúng tôi đã lập được một cái học-bổng;

Hễ được 10 ngàn độc-giả thì chúng-tôi đã lập được ít nữa là 5 cái học-bổng.

Rồi hễ cứ lên hai ngàn độc-giả thì lập thêm một cái học-bổng, như vậy mãi mãi. Ấy đó, lời cầu xin của chúng-tôi vẫn là sự thương của nhà làm báo, mà đồng-bào lại có thể giúp cho bấy nhiêu cái học-bổng, được dự phần vào cuộc đào-tạo Nhân-tài một cách rất rõ-ràng!

Đồng-bào!

Thưa các anh, các chị, thưa các ngài. Bớt hút mỗi ngày có vài điều thuốc, nhìn ăn mỗi ngày có mấy miếng trầu, mà lại làm được một việc Đại-Nghĩa với nước nhà như thế! Chúng tôi tưởng hễ ai là có chút máu Việt-Nam thì chắt không bỏ qua dịp này.

Việc làm đâu nhỏ, đâu lớn, chúng ta cũng phải tin ở câu:

Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao!

Phụ-Nữ Tân-Văn.

Ngò cùng các bạn đồng nghiệp Nam, Trung, Bắc

Hỡi các bạn đồng nghiệp!

Khởi-xương và hô hào những việc làm cho ích nước lợi dân, là phận sự của nhà làm báo.

Ngày hôm nay, vì cái phận sự ấy mà chúng tôi quyết định chủ-trương việc lập « Học-bổng cho học-sanh nghèo du học. »

Mấy lời tâm-huyết của chúng tôi và thể-lệ cuộc công-sự ấy, chúng tôi đã bày tỏ trong số báo này. Vậy vì các bạn đồng-nghiệp vì tình đoàn-thể, vì nghĩa đồng-bào, mà cõ-dộng và tán-thành cho, đừng cứ vớt một phần học-sanh nghèo khổ.

Chúng tôi rất mong thay!

P. N. T. V.

Lệ mua báo

Lệ mua báo xin trả tiền trước, còn chừ Quý Độc-giả đã tiếp được Phụ-nữ Tân-văn số 3 mà không trả báo lại thì chúng tôi xin mạng phép đem quý danh vô sổ mua báo và kể là đã nhận mua trọn năm.

Bồn-báo xin quý ngài nhớ gởi tiền mua báo lên cho.

Thông-minh của đần-bà

Một người đần-bà, chỉ nhờ vì giỏi mẹo luật tiếng Lang-sa, mà được kiện

Đó là một việc chứng tỏ ra sức thông-minh của người đần-bà, cũng có tài ứng biến và lý sự lắm.

Chuyện này xảy ra bên Pháp trong bồi năm ngoài.

Bữa kia, bà Breuzin vì có chuyện chỉ lát đặt, đến đòi xe lửa chưa kịp ngừng lại, thì bà đã nhảy lên. Một người contrôleur xe lửa ngó thấy, chạy lại biên phạt bà, vì bà đã phạm nhầm lệ cấm không cho hành-khách nhảy lên xe trước khi xe chưa ngừng, hay là xe đang chạy. Bà Breuzin nhứt định không chịu phạt. Việc ấy đem ra giữa tòa án.

Bà Breuzin ra tòa khai rằng bà nhảy lên xe trước khi ngừng như vậy, là trùng với lệ-luật của nhà nước đã yết-thị trên xe lửa. Thiệt vậy, trong tờ yết-thị đó nói rõ ràng như vậy:

« Il est défendu. de monter et de descendre ail leurs que dans les gares, stations, haltes ou arrêts à ce destinés et lorsque le train est complètement arrêté. »

Cứ đọc cho thiệt kỹ càng mấy câu đó, thì rõ ràng sở xe lửa yết-thị cấm hành-khách không được lên xuống trong khi xe lửa ngừng lại hẳn hoi. Bà Breuzin viện lý đó, mà nói rằng vì vậy cho nên khi xe chưa ngừng, bà đã phải lật đặt nhảy lên, sợ lên khi xe ngừng thì sẽ bị phạt. Nếu ai biết tiếng Lang-sa và mẹo luật của tiếng nói ấy, thì đủ thấy mấy câu yết-thị của sở xe lửa là như vậy thiệt, đầu cho mấy ông trong Hàn-lâm-viện như những ông Abel Hermant, Paul Véléry, thì cũng không còn có cách giải nghĩa nào khác.

Chứng đó, quan tòa coi lại, thì quả thiệt lời yết-thị của sở xe lửa là kỳ-khởi, cái gì lại cấm người ta không được lên xuống trong khi xe ngừng lại.

Nhờ thông-thạo mẹo luật như thế, mà bà Breuzin được tha, không phải nộp phạt chi hết. Vậy mới biết ở đời hễ biết mỗi thứ cho rành rẽ, là một điều hay.

Tài-gái nhà Nam

Phụ-nữ Annam nếu không chăm học thì thôi, chớ nếu đã có lòng tranh đua với người, thì không cứ văn-học, khoa-học, mà cho đến âm-nhạc-học của người Pháp, là một khoa rất khó, cũng có người nổi tiếng.

Bồn-báo lấy làm vui mà cho đồng-bang hay tin cô G. Lê Phát-Vĩnh, là con của một nhà thiết-nghiệp có tiếng ở Nam-kỳ, gần đây đã nổi danh là một tay chơi piano giỏi ở Pháp. Trong mấy kỳ hội dân ở thành Nice, thành Cannes và thành Menton, hồi tháng hai mới rồi, cô đã trở hết ngôn tài-tử, đã được đặc-sắc lắm, ai cũng chắt rằng: tiền-đồ của cô sẽ về-vang.

Một nhà báo tây khen cô, có nói rằng: « Vì tài-nữ ấy đánh đàn piano tuyệt giỏi, mà thường lại lựa những bài-bản thật khó. Nhứt là khi cô dạo bản Danse Turque (Khúc khiêu-vũ lối Thổ-Nhĩ-Kỳ) thì thật là khoái-trả quá. »

Nhiều nhà báo khác cũng đồng-thình khen. Ta nên biết nghề đàn ở bên Tây là một khoa mỹ-thuật, người ta qui như thi-ca, văn-chương, phải minh-mẫn và có tài riêng mới nổi tiếng được.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nhớ lại hồi Âu-châu đại chiến tranh...

Tuy đã mười mấy năm nay rồi, nhưng chúng tôi còn nhớ hinh như là ở trước mắt. Hồi đó binh A-lơ-măng (Đức) đánh nước Pháp ta, tình-thế nước Pháp ta nguy-cấp lắm. Người mình ứng mộ qua giúp bên Pháp nhiều kẻ có tài nam sáu chục muôn. Có người ra trận, xông pha ở trước hòng đạn mìn tên, có người làm việc trong các xưởng chế súng đạn, có người sửa sang những chỗ bị tàn phá, có người bỏ thuốc cho binh-sĩ ở các nhà thương; nói tóm lại trong cái trận chiến-tranh mà người ta gọi là «Vãn-minh và công-lý» đó, anh em mình cũng dự có công lao nhiều lắm.

Còn nhớ những lúc tàu chở binh lính ta sang tới Marseille, chưa cập cầu xong, những người Pháp đứng dưới ngó thấy, đã chỉ trỏ mà nói với nhau rằng: «Lính An-nam qua giúp nước ta đó!» Lính ta đất nhau đi dạo mát trong các phố hay là các làng, mấy cô «dâm» ngộ nghĩnh, đưa cặp mắt hữu tình, miệng cười chuôm chuôm và nói: «Chào mấy anh An-nam bé nhỏ!» (Bonjour, petits Annamites); có cô lại liêng cho nhảnh bóng. Chẳng phải mấy cô mê gì mình đâu, chỉ bởi trong trí họ suy nghĩ rằng mấy thằng này qua cứu giúp cho tổ-quốc ta đây thì ta nên tỏ lòng âu yếm và kính-trọng chúng nó một chút.

Lúc bấy giờ người Pháp thương anh em mình quá, lại tặng cho những tiếng anh-hùng và nghĩa-sĩ. Có gì lạ đâu! Chỉ vì hồi đó anh em mình biết đem mồ hôi và giọt máu sang binh vực cho cái là «Tự-do, Bình-dẳng, Bác-ái» mà thôi. Vì dụ như có người bà con bạn bè gặp lúc thân bản gia biến, mà mình giúp đỡ cho người ta ít nhiều, thì tự nhiên là người ta phải cảm động phải quý trọng mình, đó là cái thường tình của loài người vậy.

Song thời đại này khác rồi.

Thiệt vậy, hãy thử đọc cái tin sau này mà các báo bên Pháp đã đăng:

«Nhơn vì có cuộc mất-tinh của bọn học sanh mở ra trong một tiệm cà phê ở xóm La-tinh (1) để tranh luận về cái chánh-sách thuộc-địa, rồi đánh lộn lung tung, có nhiều người bị thương nặng. Các ông hội viên thành phố Paris bèn trách vấn quan Cảnh-sát-trưởng (Prefet de Police) rằng nhà nước không có cách gì để trừng trị những bọn đó sao?»

«Ông Chiappe - là Cảnh-sát trưởng - đứng lên nói rằng: «Những dân thuộc địa ở đây không phải là một thứ. Có thứ là dân bảo hộ (Protégé) thì như là người Maroc, người Tunisie, người Annam, có thứ gọi là thuộc-dân (sujet) thì như là người Madagascar, còn có thứ là dân (c.toyen) Pháp như là người Antilles, Dakar v.v..»

«Những thuộc-dân và dân Pháp ở đây tức là nước của chúng, chúng muốn làm gì thì làm.

«Còn đối với bọn dân bảo hộ, thì chỉ có một cách là chúng nó về nước chúng nó là xong....»

(1) Quartier Latin là tên riêng của một khu trong thành Paris, bao

hiều các trường đại-học đều ở cả chỗ đó.

Sau hết ông Chiappe xin giải-tân đảng Việt-Nam độc-lập (Parti Annamite de l'Indépendance) của người mình và hội «Etoile Nord-africaine» của người Phi-châu, đều là hai hội lập ra ở Paris, mà ông Chiappe cho là những hội bất lương, hay làm việc rối.

Mấy người học-sanh chỉ vì học nước Pháp, hiểu cái nghĩa Tự-do, Bình-dẳng, Bác-ái là thế nào, cho nên ông Chiappe gận. Song ông còn có lòng nhơn, không đuổi ai hết, chỉ trừng trị mà thôi. Trừng trị về cái tội sao lại được hiểu nghĩa mấy cái chữ thiêng liêng đó.

Chúng tôi cũng phục rằng ông Chiappe có lý. Là cơ Tự-do, Bình-dẳng, Bác-ái phát phời ở trên cao, người mình có muốn binh-vực như hồi chiến-tranh mới rồi thì binh-vực, ai biểu hạn rộng cái nghĩa của nó ra làm gì!

Than ôi! Tin-ngưỡng tự-do

Trong tháng Mars mới rồi, Thứ-dân Nghị-viện (Chambre des Députés) bên Pháp có bàn về vấn đề tôn-giáo. Luôn dịp có bàn luôn đến cái vấn đề «tin-ngưỡng tự-do» ở bên nước Nam mình.

Một ông Nghị-viện là Rucart hỏi Chánh-phủ vì cơ nào ở bên nước Nam, lại chỉ có đạo Thiên-chúa là được tự-do truyền-giáo, còn như đạo Tin-lành không được tự-do giảng đạo, thường bị cấm-đoán ở đâu này, coi chừng ở đâu kia. Ông Rucart bày tỏ ra nhiều chứng cứ, rồi kết-luận rằng: «Những cái chánh-sách như vậy, làm mang tiếng cho nước Pháp, phải bỏ đi.»

Ông Outrey đứng lên đáp lại rằng: «Không! đạo Tin-lành được tự-do truyền-giáo bên Đông-Pháp, chánh-phủ có cấm là chỉ cấm đạo Cao-Đài không được truyền ra Trung-kỳ mà thôi.» Ông Varenne cũng làm chứng rằng: «Chánh-phủ Nam-triều ra lệnh cấm, là chủ ý cấm đạo Cao-Đài đó....»

Tới đây, ông Ngoại-giao Tổng-trưởng Briand nói rằng: «Chánh-phủ cộng-hòa, tức là sự tự-do tin-ngưỡng. Chánh-phủ đem cái tự-do ấy thi hành khắp cả mọi nơi. Thiệt hành cả bên Đông-Pháp nữa....»

Bravo! Briand!

Song.... Tại sao có một hồi kia, các ông cố đạo Tin-lành ở Hanoi lại được lệnh của chánh-phủ bắt buộc hủy đình việc giảng đạo lại?

Tại sao hồi tháng Mai năm 1928, có hai người Annam chỉ vì đi rải Kinh-thánh mà bị bắt?

Tại sao hiện-tình ở Trung-kỳ bây giờ, đạo Tin-lành vẫn không được tự-do truyền-giáo?

Lại tại sao đạo Thiên-chúa được tự-do, còn các đạo khác không được tự-do?

Có ai làm ơn trả lời cho chúng tôi mấy câu đó, chừng ấy chúng tôi mới hiểu thấu cái nghĩa tự-do tin-ngưỡng là thế nào? Nếu không thì chúng tôi hiểu rằng sự tin-ngưỡng ở đây, sao cho khỏi phạm vào điều luật trị-an của Chánh-phủ, sao cho khỏi phạm vào khoản «Yêu thư yêu ngôn» của Nam-triều, lại sao cho khỏi đụng-chạm tới lòng đố kỵ của các đạo khác, thì khi đó mới nói là tự-do đáng.

Cái thứ Nghị-viện quái gở...

Nếu việc xảy ra ở Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ hồi năm ngoái, vì y-kiến xung-đột mà ông Huỳnh Thúc-Kháng từ chức, là một việc nên chú ý bao nhiêu, thì chuyện xảy ra ở Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ, mà ông Nguyễn-thừa-Đại từ chức «đit của» chuỗi lấy mìn, cũng là một việc nên chú ý bấy nhiêu.

Một đảng làm đại-biểu cho cái tư-cách cang-cường, cao-thượng, một đảng đại-biểu cho cái tư-cách bi-lậu, dễ hèn.

Thiệt vậy, trong kỳ nhóm Nhơn-dân Đại-biểu-viện ở Bắc-kỳ mới rồi, ông đại-biểu Nguyễn-thừa-Đại đã đóng một vai hề rất khéo. Ông ấy đọc đit-cua tự mình chuỗi lấy mìn. Chúng tôi tiếc rằng giấy mực của lập báo này chật hẹp lắm, không thể trích bài văn quái-lạ đó ra đây được. Trong bài ấy, ông Đại bết sức bợ đỡ Chánh-phủ một cách quá đáng, nào là nói Chánh-phủ cho Nghị-viện này có quyền-hạn như bấy giờ cũng đã là rộng rãi lắm rồi, nào là tự trách mình và các ông đồng-viện với mình là chưa có giáo-dục gì về chánh-trị, nào là nói nghe bài diễn-thuyết của quan Thống-sứ mà mình mắc cỡ v.v.. Suốt trong bài toàn thị là giọng tự ty tự hạ, đầu cho đến người làm-thường tới đâu, cũng không bỏ mình như vậy, huống chi là người đại-biểu cho dân!

Nghĩ cũng lạ, chế-độ nghị-viện ở ta như vậy mà cho là rộng rãi. Còn nếu tự mình biết là mình chưa có giáo-dục gì về đường chánh-trị thì ai biểu lên lời vào ghế Nghị-viện làm chi!

Nhơn đó mà bạn đồng nghiệp ở Hanoi là báo Argus Indochinois được đều nói rằng: «... Như vậy đó thì cái trình độ của dân Annam về đường chánh-trị còn thấp hèn quá đi, vậy mà đòi tự trị thì làm sao được.» Bạn đồng nghiệp nói cũng có chỗ phải một đôi phần, nhưng không phải là cái chơn lý. Trời ôi! Lấy trình độ của mấy ông nghị-viện xứ này mà xét trình-độ dân làm sao được. Chúng tôi vẫn biết rằng trong các Nghị-viện ở nước chúng tôi, cũng có một đôi người có học thức rộng và ý kiến cao, song còn phần nhiều người, chỉ ý có thể lực đồng tiền mà bước vào địa vị ấy, chứ không có nghĩa lý gì hết. Dám chắc rằng trong dân-gian cũng có nhiều người có đủ tư cách làm đại biểu, có trí thức về đường chánh trị, lại có sức tranh luận một vấn đề gì y như người Pháp, nhưng hiếm gì cái chế độ đại-biểu ở xứ này chưa ra gì, cho nên họ muốn phấn đấu về đường khác, chứ không muốn bước vào nghị-trường làm gì đó thôi. Và lại còn một lẽ nữa, là do ở những người có quyền bỏ thăm. Nếu những người bỏ thăm ở đây, cũng có tư cách như những người có quyền bỏ thăm ở bên Pháp, đến đời kỳ tuyển cử Député năm ngoái, mà người có tiền rừng bạc biển như Octave Homberg cũng phải thất bại, thì trong viện Nhơn-dân Đại-biểu xứ này, làm gì có những người như ông Nguyễn-thừa-Đại được đề chun vào đó.

Càng thấy những việc quái gở ấy, cho nên chị em chúng tôi muốn đòi nữ-quyền lắm. Đòi nữ-quyền làm gì? Không phải chị em chúng tôi muốn đòi quyền tuyển-cử hay ứng cử dân, chỉ đòi có cái quyền, động mỗi khi có ông chồng làm nghị-viện, mà muốn ra chốn Nghị-trường, đọc bài «đit của» nào, thì phải đưa cho chị em chúng tôi «kiểm duyệt» trước.....

PHỤ NỮ HƯỚNG TRUYỀN

Tình, tiền, có lẽ hai bề vẹn hai?

Có một người đàn-bà bên nước Tchecoslovaquie thương chồng lắm. Chồng chết rồi cái tang, đem xương đựng vào trong một cái thùng bằng sắt, ngoài có chạm trở vàng bạc và nhiều hội sáng quí giá lắm. Cứ để thùng xương ấy ở bên mình, mà chịu chiếc bóng năm canh, đến tàn giọt lệ, giữ tiết thờ chồng, chứ không chịu lấy ai nữa hết.

Ngày xuân mon mới, mà hồng phôi pha, người quả-phụ này lại hồi nghèo khổ lắm. Thương chồng thì vẫn nên thương, nhưng chết rồi cũng đáng sợ, bèn đem cái thùng ấy thế để cho một nhà cầm đồ, động lấy tiền chi dùng.

Đem về năm nghĩ, trong lương tâm lấy làm áy náy chẳng yên. Qua bữa sau, người quả-phụ ấy chạy lại tiệm cầm đồ, kể lẽ đầu đuôi, và đòi cái thùng ấy lại.

Việc đem ra tòa án. Có lẽ tòa-án ở hoàn-cầu, mới xử một việc kho khan như vậy là lần thứ nhất. Song quán-lúa ở nước Tchecoslovaquie xứ cũng êm lắm, xử cho người cầm đồ cứ giữ nguyên cái thùng kia, nhưng phải cho người quả-phụ mỗi tháng tới mở thùng ra tham nom và khờ lóc năm xương của chồng một lần.

Cũng là một thứ nữ-quyền

Còn nhớ có chuyện một kinh-dô nào bên Âu-châu, hinh như chanh-phu cũng dong tưng, cho nên có nhiều sông cỏ-bạc lắm. Sông cỏ bạc thanh ra hội - hồ - chứ không phải là hội-kin nữa. Đến nỗi nhiều người đi tắm mát lem mấy lần, mồ hôi nước mắt cả ngày, tối lại là đem tiền vào đó gội. Các phu-nhơn của những ông ấy, thấy nhà không có tiền trả, ban không có tiền mua, con không có sữa ăn, vậy mà họ cứ đi vào sông bạc hái, cho nên tức mình lắm, bèn tụ họp nhau lại một đoàn, làm đơn kêu với cảnh-sat, cảnh sát làm lơ, kếp với chánh-phủ, chánh-phủ không yet, họ mới quyết kể đường tới nữ-quyền của họ, là tối nào cũng rủ nhau mấy chục người, kéo tới mấy sông bạc có chồng hay đánh, ở vào mà phá tan hoang hết thấy. Thét lại mấy ông chồng không dám đi đánh nữa, tự nhiên các sông bạc đông cửa.

Đó là nữ-quyền.

Đây cũng là một thứ nữ-quyền nữa.

Một thành-phố thuộc về xứ Pensylvanie (đây là một nước trong 48 nước hiệp-chúng Huê-kỳ), có một người đàn-bà rất có nhan-sắc, nhưng mà vào cái hạng «sống làm vợ khắp người ta.» Thay chồng như là thay vợ vậy. Đến nỗi trong một năm trời, chỉ này làm sao không biết, mà nam người bị chết, hai nhà tư-bòn bị khánh-tàn gia-tài, ba người học-sanh vì mê chỉ ta qua mà tự-vẫn.

Những bà đạo-đức, cho chỉ ấy là cái quái-vật, làm nên danh xấu tiếng cho ban quần thoa, mới quyết ra tay trừng trị.

Bữa kia chị này đương cùng với một tình-lang mới khoe tay nhau đi chơi trong phố, thì có hai mươi bốn bà đạo-đức áp-tới: bốn mươi tám cái tay cũng kéo chị này một lược, xe tan hết quần áo, xô vào một đồng than, lan vào đồng lòng vit, rồi mới bỏ đi.

Cách trừng trị như vậy cũng hơi quá nghiêm, nhưng họ nói rằng có thiệt hành nữ-quyền cách đó, còn hơn là bao nhiêu bài thuyết-lý trong cốt tờ báo.

Sự đẹp nhờ vì nước đá

Té ra bây giờ mình mới rõ là nước đá, không những chỉ là thứ đồ giải khát trong những ngày nóng nực, mà nó lại là một chất có thể giúp cho sự đẹp của người đàn-bà. Cô Diana Cooper bên Huê-kỳ nói như vậy. Mà lời của cô nói, ta cũng nên-tin, vì cô là một người con gái có danh tiếng vào hạng đẹp nhất bên Huê-kỳ.

Có một nhà làm báo, hồi cô sao được cái nhan-sắc xinh đẹp như vậy, thì cô nói rằng: «Tôi được như vậy là nhờ có nước đá. Tôi dùng nó để thoa mặt mấy tay chun suốt ngày.»

Tuy là thứ đồ «trang-diêm» của cô Diana Coope rẻ tiền thiệt, nhưng mà mấy nhà bán son phấn và dầu thơm đang lo, chưa tới đời ế hàng đâu.

Các danh-nhơn trong nước đối với vấn-đề phụ-nữ

Cuộc trưng-cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Bài trả lời của ông Nguyễn-văn-Bá

Thưa bà,

Tiếp được thư bà hỏi ý kiến chúng tôi về vấn đề Phụ nữ, chúng tôi rất lấy làm hân hạnh, nên xin phúc đáp đủ bà rõ.

Trước hết bà hãy để cho chúng tôi tỏ đôi lời thành thiết, mừng cho phụ-nữ nước nhà có người được như bà biết quan tâm đến thời cuộc mà lo cho tương lai của chúng tộc quốc gia.

Sau có một đôi ý kiến đối với phụ-nữ vấn-đề xin tỏ hết cùng bà gọi là tạ lại tấm lòng của bà đã tưởng nhớ tới chúng tôi mà muốn cho chúng tôi cũng được tham-gia vào một việc rất cần thiết cho xã hội nhà Nam bây giờ.

Chúng tôi hằng nghĩ rằng vận thời diên đảo, nhà nước ngả nghiêng, cái phận sự của hết thấy quốc dân là phải cùng nhau mà chung lo nghĩa cả. Trai đã có trách nhiệm của trai, gái lại vì có gì mà không có trách nhiệm của gái. Nhưng xem đi xét lại, từ trước tới giờ, phụ-nữ ta tham-gia vào công việc xã hội rất ít. Đó là một điều khuyết điểm rất lớn. Vận mạng của quốc gia, tương-lai của chúng tộc, có lẽ chỉ quan hệ ở chỗ một nửa quốc dân là chị em phụ-nữ đó, có tham dự cùng không vào hết thấy các công việc trên xã hội vậy. Cho nên giáo dục phụ-nữ ngày nay không thể lấy gia đình làm gốc được nữa. Tôi không phải ước ao rằng chị em phụ-nữ phải bỏ hết công việc gia đình mà lo công việc xã hội, tôi chỉ trông rằng chị em phụ-nữ đừng tưởng lầm như trước rằng cái thiên chức của đàn bà là ở trong gia đình mà quên mất rằng cái phận sự của ai nấy đều ở ngoài xã-hội.

Thế giới ngày một tiến bộ, những sự bất bình đẳng ngày một tiêu tan nên mới có những thuyết như Nam-Nữ bình quyền, gây thành phong trào mà bỗng hột khắp thế giới. Nước ta từ bấy lâu nay cũng bị cái ảnh hưởng của phong trào đó. Những kẻ xấu xa, lợi dụng những thuyết đó mà làm nên những sự chẳng hay, thì đánh đã không kể, chỉ ư những người làm theo những thuyết đó mà làm nên những chuyện đáng tiếc thì kể ra thiệt rất nhiều. Than ôi, nếu trong nước ta bây giờ mà những sự thống khổ của chị em phụ-nữ, đem đổ tội cho anh em nam giới chẳng tới thì chẳng cũng là một sự lầm đáng tiếc lắm ru. Cho nên tôi lại mong rằng chị em phụ-nữ, cũng như chúng tôi phải hiểu cho rõ cái nguyên do của sự thống khổ trên xã hội Việt-Nam này tự đâu, chớ đừng nóng mong giải thoát mà làm theo thuyết này, thuyết khác.

... Cho nên giáo dục phụ-nữ ngày nay, không thể lấy gia đình làm gốc được nữa. Tôi không phải ước ao rằng chị em phụ-nữ phải bỏ hết công việc gia đình mà lo công việc xã-hội, tôi trông rằng chị em phụ-nữ đừng tưởng lầm như trước rằng cái thiên chức của đàn bà là ở trong gia đình mà quên mất rằng cái phận sự của ai nấy đều ở ngoài xã-hội.

Nguyễn-văn-Bá

Nhơn loại ngày một đổi mới, người ta không thể nói rằng những điều ở mấy trăm năm về trước đem ra làm bây giờ mà cũng hợp thời được. Ông cha ta ngày xưa mà để cho con cháu đến ra thân này, ấy cũng chỉ vì quá chấp nê theo cái cũ mà kích bác bài trừ cái mới vậy. Chúng

tôi nói thế không phải có ý phiến trách các ngài đâu, chỉ muốn như một sự lầm lẫn của các ngài mà làm một điều kinh-nghiệm vậy. Xét lại nước ta chịu phong trào của thế giới kích thích đã lâu mà cái mới chưa thấy theo, một chỉ giữ theo cái cũ. Tôi nói đây là riêng về đường phong tục. Nam-giới giữ theo tục cũ đã nhiều mà nữ-lưu giữ theo tục cũ lại càng lắm nữa. Biết bao nhiêu những điều đáng làm không dám làm, biết bao nhiêu những điều làm được mà để thành hư, thiệt cũng chỉ vì quá chấp nê theo hủ-tục vậy. Cho nên chúng tôi lại mong rằng chị em phụ-nữ sẽ bỏ được hết những ác phong, hủ-tục, thế theo trào lưu trên thế giới mà lo cho hết phận sự là gái nhà Nam.

Vậy xin tóm tắt lại có ba điều là :

1—Chị em phụ-nữ phải tham-gia vào các công việc trên xã hội mà đừng tưởng rằng cái thiên-chức là ở trong gia đình.

2—Chị em phụ-nữ muốn giải-phóng cho mình thì phải biết rõ cái nguyên nhân của sự nó áp bức mình, đừng tưởng rằng thuyết nào ở trên thế giới cũng làm cho mình thoát ly được cảnh khổ.

3—Chị em phụ-nữ phải bỏ hết hủ-tục mà cùng đi theo với trào lưu của thế-giới.

Người ta thường nói « Không ai biết mình cho bằng mình biết mình » nên những ý kiến chúng tôi đã tỏ cùng bà trên đó chỉ là theo những sự quan-sát của chúng tôi mà sanh ra, thiệt đúng hay không chưa dám nói quyết, hẳn bà cũng biết cho như thế mà xem đi xét lại cho kỹ càng, giúp ích được cho chị em phụ-nữ ra, thì là cái mừng riêng cho chúng tôi, mà không được gì ra nữa, tưởng đối riêng với lương-tâm cũng chẳng điều chi phiến trách, vì thấy bao nhiêu, biết bao nhiêu, đều đã đem giúp cho Phụ-nữ Tân-văn bấy nhiêu rồi đó.

Sau hết xin có lời chúc bà làm cho tới mục đích và cầu cho tờ Phụ-nữ Tân-văn ra đời sẽ được quốc dân hoan-nginh, mà trở nên một cái cơ quan giác-ngộ cùng hướng-đạo cho chị em Phụ-nữ rất là đích đáng.

Nguyễn-văn-Bá
Chủ-bút báo Thần-Chung

Ông Nguyễn-văn-Bá



Nguyễn-văn-Bá tiền-sanh, cũng là một người xuất sắc trong trường giáo-dục và trên đàn ngôn luận ở xứ Nam-kỳ ta. Trước kia tiền-sanh làm giáo-sư trường Sư phạm, vốn có tiếng là một nhà học-vấn, một nhà đạo-đức, khiến cho anh em quèa biết và học-trò tiền-sanh đều quý mến và tâm-phục-lâm. Sau tiền-sanh vì đa-bệnh, phải bỏ trường giáo-dục mà bước ra đàn ngôn luận; thoát tiên, tiền-sanh ra gánh vác báo An-nam trong hồi khá-khẩn nguy-hiểm; kể đó cũng ông Diệp-văn-Kỳ chủ-trương tờ báo Đông-Pháp, cho tới ngày nay tiền-sanh làm chủ-bút Thần-Chung.

Sự-nghiệp giáo-dục và ngôn-luận của tiền-sanh từ hồi nào tới giờ, vẫn lấy quốc-gia xã-hội làm chủ-não. Độc-giã thường thấy tiền-sanh ở trên mặt báo, chắc cũng biết như vậy.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời, trưng-cầu ý-kiến của tiền-sanh, thì tiền-sanh rất vui lòng và phúc-đáp ngay. Độc-giã đọc bài ở trên chắc cũng biết ý-kiến của tiền-sanh rất là cực-đoan, muốn rằng chị em ta đừng tưởng lầm rằng cái thiên-chức của mình là ở gia-đình, mà là ở trên xã-hội. Thứ nhất là tiền-sanh khuyên chị em ta đừng nên bỏ bỏ giữ những thói-tục cũ, nghĩa là tiền-sanh rất nhiệt-thành về sự cải-cách-lâm. Chị em nên theo lời nói ấy vào chèo đò, mà chớ nói theo cách hành-vi của một bực hiền-giã.

Một đồng su cũng tiếc

Báo Phụ-nữ Tân-văn ra đời là quyết một lòng lo sự ích lợi chung, cho nên việc nào mà tránh tổn được nhiều ít, dầu một đồng su cũng ráng mà tiện tận.

Vậy xin chớ quý Độc-giã, nếu thư nào không cần kịp thì miêng cho bốn-báo về sự trả lời, đó là giúp cho chúng tôi được mỗi thư là 0305. Và sự tiền bạc mua báo xin quý-vị ráng như gởi mandat lên cho, như vậy bốn-báo được đỡ tổn tiền mượn người đi thu và tiền hành phí.

Sự tiện tận của Bốn-báo tức là sự tiện tận cho có dư-dã mà lập Học-bổng cho học-sanh nghèo du học.

Ai ôi ! Hãy giúp trò nghèo

Đồng-bào !

Chúng ta sanh nhảm buổi nước nhà thiếu-thốn đủ đường, mà may gặp dịp làm nghĩa đặng, thì ta hãy gắng làm, cho khỏi phụ tình với non sông, không thẹn với tiên-nhân đã để lại cho mình đất nước gằm thềm như vậy; mà bọn hậu-lai tức là con cháu ta sau này nghĩ tới mình còn có thể tưởng nhớ rằng : « Ông cha ta tuy gặp hồi nước-nhà lâm nạn, thời-đại hoảng-hôn mặc dầu, song mỗi ngày đều cố nhín xái, nhín ăn, có lo nghĩ tới bọn hậu-lai là chúng ta đây. Vì nhờ có vậy mà ngày nay chúng ta mới được về-vang trên cõi đất này, chúng ta phải minh tâm khác cốt. »

Hỡi chừ Đồng-bào !

Cái câu nói ăn nghĩa đảm thềm êm diệu ngọt ngon như vậy, đồng-bào có muốn nghe chăng ?

Kể sáu bảy chục năm rồi nhớ lại còn có cơ hội nào hơn cơ hội này ?

Hãy mở lòng làm nghĩa giúp cho học trò nghèo du học !

Năm sáu đồng bạc có là bao ?

Mà vừa giúp được học sanh nghèo du học, vừa giúp cho nước có được nhơn-tài, tờ báo được sống lâu. Lại trong nhà nghĩa lợi vẹn toàn, cả năm có báo đọc !

Còn việc gì nên làm hơn nữa ? Chừ đồng-bào hãy cố gắng !

MỜI LẠI !

MỜI LẠI !

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :
Hàng LUCIEN BERTHET & Cie
Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme
Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

VĂN-HỌC CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TÀU

Về thời-kỳ toàn-thạnh

Theo như bài « Văn-học với nữ-lãnh » tôi đã đăng kỷ trước thì văn-học với nữ-lãnh thật có lẽ quan-hệ riêng, mà theo lẽ ấy thì nền văn-học của phụ-nữ xưa nay chừng như đã về-vang lắm mới phải; thế mà xét lại lịch-sử của các nước thì phụ-nữ đều như đã bị đường đui ra ngoài cái bờ-cõi văn-học, ấy là tại làm sao?

Có lẽ từ xưa loài người đầu đầu cũng vậy, cũng đều quen theo cái thói « trọng Nam khinh Nữ », đàn ông choán lấy phần học-vấn về mình mà không cho đàn-bà dự vào, cho nên mới có cái hiện-tượng như vậy.

Ngay như nước Tàu và nước ta đã có một câu ở cửa miệng từ đời xưa rằng: « Nữ-tử vô tài tiện thị đức. » (女子無才便是德) Nghĩa là: « Con gái không tài tức là đức đó. » Chữ tài đó là chỉ về cái tài văn-học: đọc nhiều sách, hay chữ, biết làm thơ làm phú. Vậy đó, đàn-ông đã có quyền làm cho đàn-bà không có tài, cho trở nên đối-nát, thì còn nói gì đến văn-học nữa!

Ngày nay ở nước ta đây cũng còn có nhiều người đọc miệng phun ra những câu như vậy: Con gái mà học-hành làm chi! Con gái biết chữ chi tở viết thơ cho trai.

Tôi tức mình, muốn hỏi lại họ rằng: « Vậy chớ con trai học hành làm chi? Con trai biết chữ lại không chi tở viết thơ cho gái sao? »

Đại-dề ở dưới cái chế-độ xã-hội này, hễ là đàn và đàn-bà thì phải chịu khổ. Đàn bị kẻ cầm quyền áp-chế; đàn-bà bị đàn-ông áp-chế. Kẻ cầm quyền làm cho đàn-ngu đi, đứng dễ-dè-ép, cũng như đàn-ông làm cho đàn-bà ngu đi, đứng dễ-dè-ép. Hiện nay đàn-trưởng nữ-học đã dựng khắp mọi nơi, song trong óc người đàn-ông cũng vẫn còn giữ như vậy.

Muốn làm chứng cho chắc những điều nói trên kia, hãy mở lịch-sử ra mà xem. Văn-học của phụ-nữ ta không ra gì và lịch-sử cũng không đủ tài-liệu mà xét được, đây tôi xét về lịch-sử Tàu.

Nước Tàu, cách nay độ non hai ngàn năm đã sản ra được một người đàn-bà có tài-học tuyệt vời, đến nỗi sử-gia đời nay gọi là « Nữ-thánh-nhân » ấy là nàng Ban-Chiêu.

Ban-Chiêu là con gái Ban-Bưu, em ruột Ban-Cổ mà Bưu và Cổ đều là nhà văn-học trứ-danh về đời nhà Hán, nhờ có vậy mà nàng mới được học và hay chữ.

Nàng lấy chồng họ Tào. Sau khi chồng chết rồi, nhà vua đòi nàng vào cung, bắt từ hoàng-hậu trở xuống đều phải thờ nàng bằng thầy. Vì chồng họ Tào nên đặt hiệu nàng là Tào Đại-cổ. Các quan đều là bậc đại-nho như bọn Mã-Dương cũng thường phải hỏi nàng về nghĩa-lý trong sách-vở. Nàng có làm ra sách Nữ-giới bảy thiên; và anh nàng là Ban-Cổ làm sách Hán-thơ chưa rồi mà chết đi, thì nàng làm nối cho xong.

Văn-học của phụ-nữ nước Tàu, ta phải kể Ban-Chiêu là người đầu-tiên. Từ đó về sau đời nào cũng có người nối

gót, như là Toái-văn-Ky, Tạ-đạo-Liễn, Lý-thanh-Chiếu v.v. không có thể kể hết được.

Tôi nói đây là chỉ nói về một thời-kỳ văn-học rất thịnh của phụ-nữ-giới nước Tàu.

Trong đời nhà Mãn-Thanh mới rồi đây, học-thuật ở nước Tàu hưng-thịnh lắm, các đời trước không đời nào bằng. Nhon đó mà có cái ơn thừa đủ đến đám đàn-bà, văn-học của phụ-nữ đời ấy cũng hơn hết thấy các đời trước.

Thế nào mà gọi là thịnh? Chỉ thấy những sách vở làm ra rất nhiều thì đủ biết.

Đầu nhà Thanh, có Trần-duy-Tịch làm một cuốn sách kêu là « Phụ-nhân-tập », trong ấy chép tinh những đặt-sự của các nhà nữ-văn-học ở về cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh. Sau đó lại có Mạo-dan-Thơ làm sách « Phụ-nhơn-tập-hồ », cũng chép lối ấy.

Độ đầu triều Gia-khánh, Hứa-Qui-Thần biên chép « Hương-khái-lập », ở trong toàn lục thơ đàn-bà, người ít thì một bài, người nhiều thì năm ba bài, và mỗi người đều có một cái tiểu-truyện, mà cộng cả là 375 người.

Sau đó 40 năm, đến triều Đạo-quang, Thái-diện-Trai lại biên một bộ « Khuê-các thi-sao » đến mười cuốn, chép thơ của một trăm người đàn bà. Mỗi người có ít cũng được 10 và có nhiều đến 100 bài. Trong đó có người đã có tên trong Hương-khái-lập mà cũng nhiều người chưa có. Tập này chọn lựa tinh lắm, thật xứng đáng làm đại-biểu cho văn-học phụ-nữ đời Mãn-Thanh.

Chúng ta lại nên nhắc đến một tập thơ gọi là « Tùy-viên nữ-đệ-tử thi-tuyển » nữa. Tập ấy xuất bản hồi Gia-khánh nguyên-niên, nghĩa là ra trước « Hương-khái-lập ». Tập thi-tuyển này toàn là thơ của học trò con gái của ông Viên-Mai, biệt hiệu là Tùy-viên liên-sanh.

Văn-học của phụ-nữ đời nhà Thanh sở dĩ được về vang như vậy, hiện nay nhà làm sử cũng phải nhìn một phần công-cán của Viên-Mai mới vừa nói trên đây. Ông ấy là một nhà văn-học nổi tiếng nhất trong thời đó, sống đến tám chín mươi tuổi, lúc trở về già, đi đâu người ta cũng hoan nghinh, và ông rất thích dạy học trò con gái làm thơ. Ông-âm-Nông là người đương thời đó, có làm bài tựa cho tập thi-tuyển, nói rằng:

« Tùy-viên liên-sanh là bậc tông-chủ của văn-học đời nay. Tuổi người đã ngoài tám mươi. Các nữ-sĩ các nơi nghe đến tên người đều phải sùng kính như là ông Phụng-sanh, ông Hạ-hầu-Thắng ở đời nhà Hán, cho nên người đến đâu, họ đều cúi đầu khấp-kép mà xin làm học trò cả; tiền-sanh cũng vui lòng nhận lấy, không luận là con gái đàn-bà. »

Tôi đã nói, đàn-ông không cho đàn-bà học, là cốt để cho ngu, mà nay lại có người như ông Tùy-viên ra tay dắt dẫn cho bọn liễu-yếu đào thơ lên chốn tao-đàn thi-xả, thì tài chi chẳng có người lấy làm gở-lạ và buồn-lời nói xấu?

Cùng lúc đó, ông Chương-học-lành, biệt hiệu là Thiệt-Trai, có công kích ông Tùy-viên mà rằng:

Cuộc thi Kiều

Trong số bao thứ nhất, bốn bao có câu hỏi: « Nàng Kiều nên khen hay nên chê » thì được các bạn xa gần gửi về đáp nhiều lắm.

Đồn-báo theo thư tự tiếp được, cử đề nguyên-văn đang lên đây, sự phải chăng thế nào, xin đề chất-chính cùng các vị độc-giả.

P. N. T. V.

Bài đáp số 1

Saigon, le 3 Mai 1929

Đáp báo P. N. T. V. về câu hỏi nàng Túy-Kiều nên khen hay nên chê.

Xét vì khi nhà nàng thọ oan, phận làm con, trong lúc nhà nguy biến thì bác mình chuộc cha là một điều đại hiếu đối với thiên-luân không trái. Chờ lấy theo ý đời bao hiểm như câu:

Liều-dương ngàn dặm xa chỉ đó?

Nỡ để LAM-tri bướm đập diu.

Thì không đáng chạnh đáng, vì mình ở thời-dại khác, hoàn-cảnh khác, mà chế thì không khỏi sai lầm, theo ý hai câu trên đây, thì khi ngộ biến sao nàng không cho Kim-Trọng hay, thì càng vô lý lắm. Đã biết hai người có giao-tình, nhưng theo luân-lý phong-hóa thì hai người trộm lịnh mà ước hẹn cùng nhau thì là một tội. Mà khi gia biến đi cầu ở tình-lang thì biết có được như nguyện không. Nếu không, thì còn chi phẩm-cách nàng, huống chi thời ấy là thời-dại chuyên-chế, người mà đương bị tra khảo mà đợi đi Liêu-dương trở về thì còn gì, đường thì xa, không xe cộ.

Vậy tôi xin lấy theo ý tác-giả truyện Kiều từ đầu đến cuối nên khen nàng không chê nàng, vì nàng đủ Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa.

1. — Khi Từ muốn độc lập, nàng khuyên qui hàng là Trung,

2. — Cha mắc nạn bán mình là Hiếu,

3. — Khi Từ bắt rước khách, nàng tự tử là Tiết,

4. — Khi gặp Từ-Hải ơn đền oán trả và tha Hoạn-thơ, là Nghĩa.

Đây tôi lấy theo tư-tưởng đời ấy cùng trình độ học thức đời ấy, một người đàn-bà trong xã-hội đời ấy như vậy cũng hiểm có, cứ xem hai câu dưới đây thì đủ thấy nàng.

Xét trong tội nghiệp Túy-Kiều;

Mắc đều tình-ái khổ đều là-dám.

Lấy tình thâm trả nghĩa thâm.

Bán mình đã động hiểu tâm đến trời.

Theo hoàn-cảnh ấy theo thời-dại ấy nên khen, không nên chê, vì ta là kẻ ngoài cảnh.

ĐẶNG-VĂN-NGHIỆP

Élève, 17 rue Marlin des Pallières
près gare Dakao SAIGON

Rượu Ấp-Sanh PERNOD FILS uống với
nước da là món giải lao thượng hạng.

« Gần nay có người tầm bậy, không biết xấu-hỗ, tự cho mình là phong lưu mà đi quyết-dự đàn bà con gái người ta. Đại-dề kẻ ấy lấy những trò tài tử giai nhân trong tuồng hát đem ra mà phỉnh người. Từ sông Liang qua phía nam, đám khuê-các, con nhà đại-gia nhiều người đã bị nó phỉnh. Họ rủ nhau in thi tập, tung bốc danh giá cho nhau, không còn nghĩ đến sự hiềm nghị giữa đàn ông và đàn bà. Hạng khuê-các như vậy, đức đã không có rồi thì còn tài chi đáng kể nữa? Mà còn con người bậy kia gây ra một cái tục xấu, ngày càng thêm nhiễm, thật là đáng lo cho thể đạo nhân tâm! » (Hoạn-nhĩ thấy trong « Đình-lị-tháp-ký » của Chương Thiệt-trai).

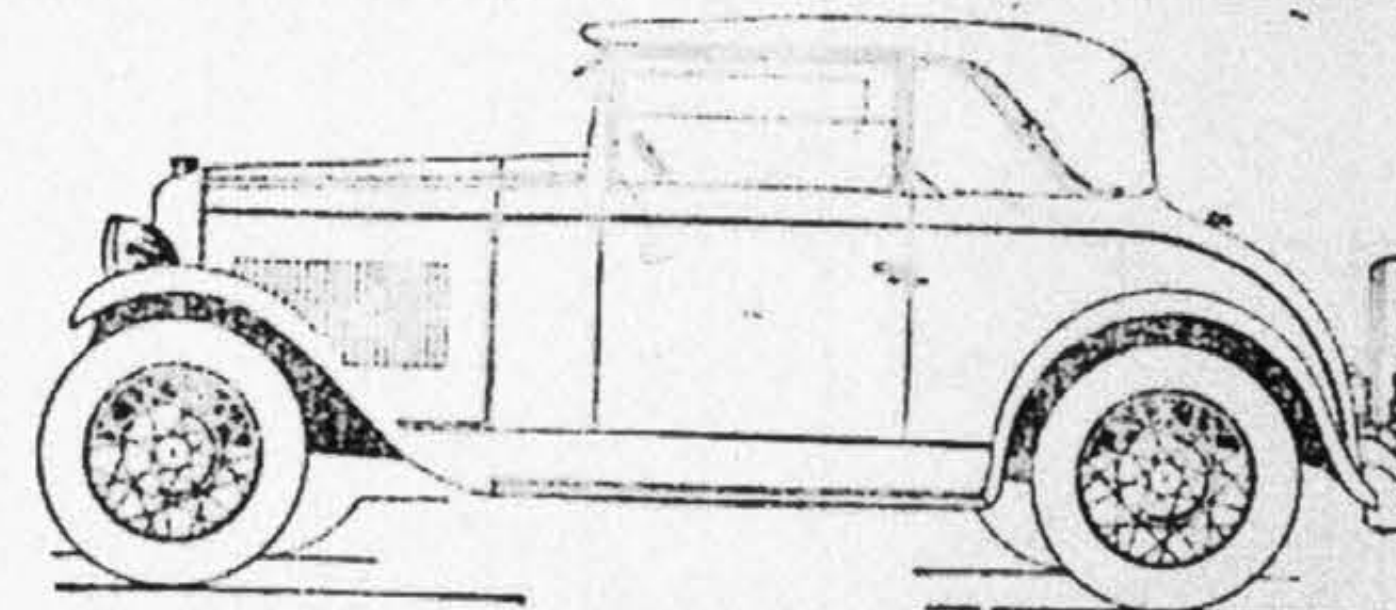
Vì lòng lo cho « thể-dạo nhân tâm », ông Chương Thiệt-Trai đã công kích ông Tùy-viên rồi, lại còn làm ra một cuốn sách để dạy đàn bà, gọi là « Phụ học ». Chủ ý trong sách ấy nói rằng dung, ngôn, công, hạnh, là mối chánh-học của đàn bà; còn như việc làm văn làm thơ thì không phải việc của các cô các bà trong khuê-các.

Sách Phụ-học xuất bản xong, in đi in lại mấy lần, lưu-truyền cũng khá rộng, song dường như cũng chẳng có hiệu quả gì lắm. Từ đó về sau, phụ-nữ nước Tàu cũng cứ tranh nhau làm thơ và in tập, sau khi ông Tùy-viên chết rồi, hễ còn nảy ra không biết mấy là hạng nữ-thi-nhơn. Ở! tẻ ra đã đến ngày đám nữ-lưu trở tài ra, đầu mấy mươi vạn cuốn sách phụ-học và mấy mươi vạn bài của ông Chương-Thiệt-Trai cũng không thể nào hạn chế được.

Xem một đoạn lịch-sử đó ta nên mừng cho cái tiền đồ văn-học của nữ-lưu!

PHAN-KHÔI

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đàn bà lịch sự nên dùng xe AMILCAR

Vì xe rất dễ cầm bánh. — Rất êm-ái.

Máy móc thật tinh-xảo. — Giảm xe đóng thật huê mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929

Xe AMILCAR được giải thưởng.

Do-lý trong cõi Đông-Pháp

Hàng Charrière, Dufourg & Garrigueno

VĂN-UYỄN

Chị em ơi!

Đã sinh ra kiếp má đào,
Cũng tại cũng mắt lệ nào thua ai.
Người tài ta há chẳng tài?
Người khôn ta cũng được vài phần khôn,
Đề lòng ghi vớ nước-non!

Đánh thức bạn

(Thủ vĩ ngâm)

Hỡi người nhiệt huyết chị em ơi?
Nam Bắc chia nhau mấy triệu người.
Rải rác giống giống ba cõi đất,
Cùng chung non nước một phương trời.
Ơn nhà lo liệu sao cho trọn,
Nợ nước toan bề tính chớ sai.
Hẹn với giang san thân-thể ấy,
Hỡi người nhiệt-huyết, chị em ơi?

Quốc-Hoa di-cảo

Lời anh bần-sĩ

Tình cảnh học trò khó

Buồn tha-thiết nghĩ rồi lại tủi;
Tắm thân sao nhiều nỗi truân chuyên?
Mấy năm bạn với sách đèn,
Ngày nay vì chữ nghèo hèn phải thôi!
Tưởng tới bạn còn ngồi trường-học;
Nhớ chàng Ưon tài lực thua mình.
Mẹ cha sẵn bạc muốn nghìn;
Cho sang Pháp-quốc thỏa tình đua tranh!
Người thi thế, mình đánh như thế.
Chữ tương-lai biết để vào đâu?
Than ôi là số Thâm-sầu!
Buộc người bần-sĩ, có râu hay không?
Hay là bởi Luật trong Thiên-Địa?
Hay tự người nhân-thế bày ra?
Nói càng thêm lắm xót xa.
Nghèo, giàu khác giống, người ta khác loài!
Lòng uất-phẫn nuôi hoài cũng mệt,
Thà liều thân mà chết xừ người!
Xuống tàu xin ở làm bồi,
Mấy lần khó nhọc, mấy hồi gian-nan!
Gần tháng chẵn bàn-hoàng lo nghĩ;
Lo nẻo xa, rồi nghĩ dang gần:
Trước là tìm kế nuôi thân;
Sau lo học-vấn, là phần lớn-lao!
Tàu cập bến, chiêm bao chợt tỉnh,
Vất-vã thay là cảnh kiếm ăn!
Chén cơm còn chưa lo ăn;
Học-hành thôi cũng về dang chiêm bao!!!
Trông cảnh ấy lòng nào chẳng xót,
Ước xuân-xanh mai-một xứ người!

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Từ đáy góc biển, chơn trời.
Đói no bao quản, thiết đời mình thôi!!!
Bất-bình ấy, ai người tát cạn?
Xin đề lời hỏi bạn non sông.....

Đồng-bào nên giúp học-sanh nghèo

Đồng-bào lắng-lặng nghe chuông!
Tiếng kêu giống già, như tuồng gọi ai.
Chuông kêu, giục già gái trai,
Mở lòng bác ác, liệu bài giúp nhau.

Nước Nam chi hiếm nhà giàu,
Tiền tài dư-dật, mắc dầu tiêu pha.
Nghĩ thân bần-sĩ xót xa,
Không phương theo học, tiêu-mua một đời!

Ai người thương tri thương tài,
Vớt tay bần-sĩ, liệu bài nào đây?
Giúp cho rộng được gặp mây,
Ấy là thương nước, lo ngày tương-lai.

Ai ơi cứu lấy nhân-tài.
Trong phường áo rách nhiều tay anh hùng.
May ra gặp hội vẫy-vùng,
Giống-nòi rạng-vẻ, non-sống tươi cười.

Bảo chương cạm tổ những lời,
Còn nhờ xã-hội ai người đồng-tâm!
Chuông kêu giục già tri-âm,
Con đường Nghĩa-vụ, phải tìm đâu xa?

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE & C^{ie}

— LYON —

BỨC THƠ VIỆT BẮNG NƯỚC MẮT

Nhơn dịp kỷ này Phụ-nữ Tàn-văn hô hào về việc cứu giúp cho anh em nhà nghèo đi sang Pháp du-học, vậy bần-bào muốn trích-lục một đoạn trong bức thư của người học-sanh ở Paris gửi về, để cho các bạn đọc-giá thấy cái tình cảnh đói rét khổ sở của ít nhiều anh em nhà nghèo, hiện đương du học bên Pháp ra thế nào?

Bức thư này tuy là bức thư riêng gửi cho một người bạn trong tòa-soạn của bần-bào, cách đã mấy tháng nay, song bần-bào tưởng có thể đăng, mà không có sự gì là không hợp thời và khiếm nhã.

Đọc-giá đọc xong, thử suy nghĩ coi bức thư này vẫn là viết bằng mực, mà có phải là hòa lệ ở trong đó hay không?

.... Tôi đã thi trượt bằng-cấp tú-tài rồi, được hội-đồng chấm thi cho vào tru-hạng (mention très bien). Vậy là cũng không phụ cái công-phu chịu cực chịu khổ, vừa học vừa làm mấy năm trời nay ở chốn quê người đất khách. Và cũng không phụ lòng trông mong của gia-đình và của anh em. Tôi quyết-dịnh cố gắng theo học chuyên môn mấy năm nữa, cho thi đỗ thành tài, thì mới về nước. Song chỉ lo năm dài ngày rộng, cảnh khó nhà nghèo, không biết rằng mình có theo lời được mục-dịch hay không? Cơm đâu ăn cho no mà học, áo đâu bạn cho ấm mà học, tiền đâu trả cho nhà trường mà học, mấy cái vấn-đề ấy, chưa biết tính làm sao đây!

Anh ở nhà chưa biết cái tình cảnh khổ của anh học sanh nghèo ở bên này; đôi thời, nó khổ lạ lùng, không lời nào nói cho cạn, bút nào tả cho cùng, lại có khi không còn nước mắt đau mà khóc nữa.

Ngày hôm nay là giữa mùa lạnh, ở Paris lạnh hết sức, hàn-thử-biểu xuống tới 16 độ dưới Zéro, ngoài trời tuyết xuống bao phủ cả cây cối cửa nhà... Cảnh tượng ấy, một người tha-hương tác-khách, đã đủ sanh buồn sanh cảm rồi, huống chi là người tha-hương tác-khách, mà còn lo từng bữa ăn, lo từng tháng-tiền phòng tiền học, lo từng mấy đồng xu để đi xe điện, thì nỗi buồn ấy biết sao mà nói cho cùng. Mùa đông tháng lạnh như vậy, nhà nào cũng phải có lò sưởi chạy luôn ngày đêm mới chịu thấu, vậy mà tôi ngồi thu tay vào áo một mình ở trong phòng, làm gì có than mà sưởi. Mấy bữa trước đây, lại còn bị hai ba ngày chỉ gặm bánh mì, ăn với miếng pho-mát, rồi uống nước lạn đi ngủ. Hai tiếng đói rét ở bên ta, giờ mới biết nó đáng với cái tình trạng bên này lắm: hể trong bụng không được no mà bước ra ngoài đường, toi hai hàm răng đánh lộn với nhau, lạnh thấu tủy xương, tuyết chịu không nổi. Vậy mà cũng phải lợi bộ từ cửa Orléans lên Quartier Latin để vào thư-viện đọc sách. Đường xa như vậy, cũng băng từ Saigon mình lên tới Gia-định vậy...

Chắc anh em ở nhà, cũng có người trách sao không kiếm việc đi làm, lấy tiền mà học? Trách cũng phải,

nhưng mà là chưa biết cái tình trạng sanh-hoạt ở bên này. Tôi nhớ có ai nói câu này thiệt phải: « Học vấn và tiền bạc, muốn được thứ này tất phải mất thứ kia. » Đã kiếm việc đi làm, thì thôi đừng nói đến chuyện học cho đừng đáng được nữa.

Nhà tôi mỗi tháng chỉ gửi sang được năm trăm quan. Ôi! Năm trăm quan tiền ở bên này, chỉ có mỗi ngày ăn một bữa mới đủ. Còn tiền học, tiền phòng, tiền quần-áo thì trông vào đâu. Từ khi tôi sang tới giờ, trên ba năm mà chỉ có một bộ quần áo, sớm tối gì cũng chỉ có nó, mà gần rách tiêu hết rồi. Có một hai lần, tôi viết thư về nhà xin ba má tôi cho thêm chừng một vài trăm quan, song ba má tôi viết thư trả lời rằng: « Năm nay ruộng thất, ở nhà ba má lo cho con như vậy, thiệt hết sức rồi. Vay mượn người ta, thì nhà mình nghèo, có ai tin mình mà cho vay. Thôi, con liệu bề không theo đuổi việc học nữa, thì kiếm đường mà về tính thế làm ăn, tội tình gì nhện dơi nhện khắt ở bên, khiến cho cha mẹ vừa thương vừa nhớ.... » Mỗi khi đêm khuya canh vắng, tôi mở bức thư ấy ra coi mà ứa nước mắt....

Biết bao nhiêu người chung cái tình cảnh như tôi vậy. Trong khi đó thì mấy người con nhà giàu, mượn tiếng đi học, đem tiền ngàn bạc muốn qua đây, nuôi mấy chị đầm ở xóm Monmartre. Còn người thành tâm muốn học cho tới nơi lại không tiền! Còn bao nhiêu con nhà nghèo trong nước, dốc lòng muốn sang đây học cũng không có tiền!

Paris, 18 Décembre 1928

Trần-văn-Miễn

Nước nhà ngày nay, cần kíp về việc giáo-dục, việc đào-luyện nhưn tài là thế nào, tưởng không cần nói thì chắc ai cũng biết. Vậy có nên giúp cho học-sanh du-học hay không? Đọc bức thư như trên kia, thì có nên cứu giúp cho bọn học-sanh nghèo khổ hay không? Điều ấy xin hỏi những ai là người có quan-lâm đến vấn-đề sanh-tử của quốc-gia chúng tộc.

P. N. T. V.

Kính-tạ các bạn đồng-nghệp

Phụ-Nữ Tàn-Văn từ ngày còn m'ri phôi-thai, đã dựng nhiều bạn đồng-nghệp cò-vô tân-thành cho; kiếp khi đã ra đời thì các báo chí Nam Trung Bắc đều có lời ca tụng mừng tưởng lệ đền. Chúng tôi là kẻ sáng-lập và đồng-nhân trong tòa soạn được hân-hạnh không biết chừng nào.

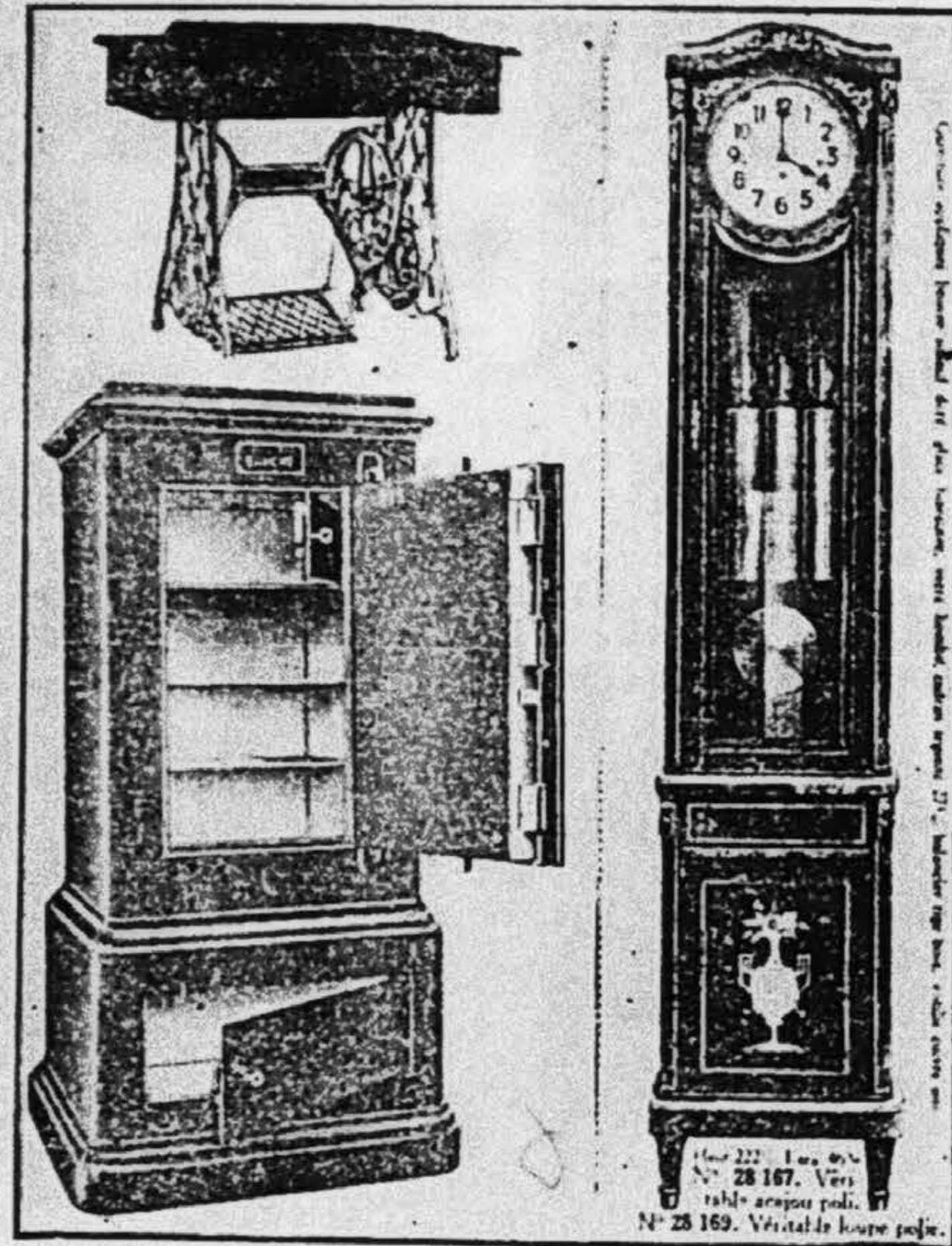
Vậy xin kính-tạ các bậc đấng-anh, và hẹn rằng trước sau sẽ giữ vững cái thái-độ đã bày tỏ trong số đầu, để khỏi phụ tình anh em trong nước. P. N. T. V

Cuộc thi của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ chức

Giải thưởng có gần một ngàn đồng bạc

Mấy giải thưởng

Các đề thi



Giải nhất

1 cái đồng hồ Carrillon Westminster bằng cây nu, bé cao 2m22, giá..... 360\$

Giải nhì

1 cái tủ sắt hiệu Bauche bé cao 1m20 giá. 265\$00

Giải ba

1 cái máy may giá 160\$00

Đừng chờ ngày nào nữa!

Trong bọn đồng-bào nghèo ở nước ta, hễ mỗi khi thầy trò nào thông-minh sáng-lãng mà gặp cảnh nghèo, không học được đến nơi đến chốn, thì ai nấy đều than rằng: Tội nghiệp, phải chờ tới ngày, thì tôi bao cho nó ăn học.

« Phải chờ tới ngày », tiếng nghe êm ái mà khó lắm thay, chỉ bằng đầu giàu đầu nghèo, ta hãy lo lấy ta. Nghèo mà giúp được đến nghĩa thì càng quý càng vui! Anh em hãy cố gắng lên cho học-sanh nghèo nhờ.

1° Câu thai

Kêu dò chừng thây dò đưa,
Càng chờ càng đợi càng trau buổi dò.

Tên một vị thuốc

2° Toán đố

Tỷ Sưu là hai anh em, tốt đi mừng tuổi ông ngoại;
Khi về dọc đường, Tỷ bảo Sưu:

— Máy cho tao sáu củ bạc đựng tao bằng máy.

Sưu nói:

— Thôi, anh cho tôi sáu củ đựng tôi có bằng hai, của anh.

Hỏi vậy Tỷ và Sưu mỗi đứa có bao nhiêu tiền?

3° Sắp mấy chữ lộn xộn dưới đây
cho thành bốn câu tục ngữ Annam.

Riền, vách, mành, yêu, mịch, cỏ, dìm, đũa, nạt,
thác, tham, gỏi, dũa, thì, thì, xư, rưng, chước, tai, sông,
dùng, thắm, sực, cỏ, gỏi.

Thế-lệ

Cuộc thi này để cho chư Độc-giả mua trọn năm Phụ-Nữ Tân-Văn và đã trả tiền rồi, thì mới được dự-dáp mà thôi. Thư đáp đừng niêm, và chỉ dán có hai su, ngoài bao phải để rõ là « Dự-cử thi ». Quý-vị nào chưa mua báo, muốn dự cuộc thi, xin mua mardat trả tiền báo, viết thư trả lời và tập bài thi một lượt cũg được.

Kỷ hạn

Ai đáp trúng cả 3 đề, thì được thưởng giải nhất, 2 đề thì được thưởng giải nhì. Còn 1 đề thì thưởng giải ba. Hạn đến ngày 30 Jaine thì hết thâu bài đáp. Đến ngày 10 Juillet thì chấm và phát giải thưởng.

Lệ lãnh thưởng

Nếu có nhiều vị đáp trúng, thì bổa-báo sẽ bắt thăm, chỉ lấy đủ mấy giải-thưởng thôi. Người nào trúng thưởng, bổa-báo sẽ gửi giải thưởng tới nơi, tiễn tiễn-phải chuyên chở, về phần người trúng thưởng phải chịu.

THẺ-LỆ HỌC-BỔNG

Của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ-chức

Chúng tôi dự thảo bản điều-lệ về cuộc lập học bổng cho học-sanh nghèo du học, chắc hẳn ở trong cũng còn sai sót nhiều điều, vậy xin đồng-bào phủ-chánh lại cho, chúng tôi hết lòng hoan-nginh ý kiến.

Điều thứ nhất.— Định lấy ra 15% (mười lăm phần trăm) trong số tiền độc-giả mua năm của báo Phụ-nữ Tân-văn, mà lập học-bổng, đặt tên là Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng. Ví dụ trong ba tháng đầu, nghĩa là từ 1er Mai chí 1er Août mà bán được 4.000 phần báo trọn năm, thì sẽ trích ra một số bạc là 3.600 \$ 00 (4.000 x 6 \$ = 24.000 \$ x 15 = 3600 \$), mà làm 2 cái học-bổng.

Điều thứ hai.— Sổ sách của Phụ-nữ Tân-văn có trình tòa chứng nhận cho, mỗi tháng cộng số tiền thâu được của những độc-giả mua báo đồng-niên (abonnés) đóng vào bao nhiêu, thì đầu nhiều đầu ít, cũng trích ra 15%, mà gửi cho Việt-nam Ngân-hàng, để tên cho Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng.

Điều thứ ba.— Bất hạn là bao nhiêu năm, hễ số độc-giả Phụ-nữ Tân-văn càng nhiều, số thâu càng lớn thì số học-bổng càng được nhiều thêm. Cứ 2.000 phần báo đồng-niên đóng đủ tiền tức là một cái học-bổng. Lấy đó mà tính lên, 4 ngàn độc-giả thì hai học-bổng, 6 ngàn thì ba học-bổng v.v.

Mỗi ba tháng thì phải đăng-bố-cáo về số thâu xuất của Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng một kỳ.

Điều thứ tư.— Đến ngày 1er Août 1929, nếu mà số tiền đã trích ra cho Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng mà được 2000 \$ 00, thì bổa-báo sẽ tổ-chức một ban hội đồng chọn học-sanh để cấp học-bổng cho đi học.

Ban hội-dồng ấy sẽ có các ông giáo-sư có tài có đức làm giám-khảo, và mấy nhà tri-thức làm hội-viên.

Điều thứ năm.— Những học-sanh mà có dính dấp ba con xa gần, hoặc bên chồng hoặc bên vợ của các người sáng-lập học-bổng và các ông có dự trong cuộc tuyển học-sanh, thì đều không được dự thi.

Điều thứ sáu.— Học-sanh nào nhận được học-bổng của Việt-nam Phụ-nữ cấp cho thì phải ký tờ giao-rằng khi học thành tài trở về phải tìm cách thế mà trả số bạc đã lãnh lại cho Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng và phải hứa chắc rằng không được cưới vợ người ngoại-quốc.

Điều thứ bảy.— Học-bổng chỉ cấp cho nam-học-sanh mà thôi, còn nữ-học-sanh thì lúc nào có thể cấp được sẽ định sau.

Điều thứ tám.— Những số bạc trích ra 15% mà lập học-bổng thì sẽ để lại 5% làm tiền dự-trữ, phòng khi có sự thiếu thốn xảy đến, hoặc giá ăn học mắc mớ thành linh.

Điều thứ chín.— Học-sanh muốn dự thi lãnh học-bổng phải có đủ bằng cớ là con nhà nghèo và buộc phải có bằng cấp Brevet élémentaire hay là Diplôme d'Etudes complémentaires v... v...

(Còn nhiều điều nữa, đợi góp ý-kiến, rồi sẽ bổ-khuyết về sau).

Mua Phụ-nữ Tân-văn ích lợi thế nào?

Mua một năm Phụ-nữ Tân-văn thì trước hết: mỗi tuần tiếp được một tập báo, trong đó có đủ những bài cần ích cho Phụ-nữ như là: vệ-sanh, gia-chánh, khoa học, pháp luật, du-kỹ văn-văn, lại có phụ-thêm « Phần Nhi Đồng », biên chép những gương tốt, truyện hay để cho trẻ em tập rèn đức tánh. Tính ra trọn năm giá mua có 6 \$ 00 mà quý ngài sẽ được hơn 50 tập báo, nếu giữ cho đủ cả thì sẽ thành được: hai ba bộ tiểu thuyết, một bộ vệ-sanh chỉ rõ hết các phương pháp vệ-sanh để phòng ngừa chứng bệnh cho nam phụ lão ấu, một bộ sách khảo về văn-học cho Phụ-nữ; một bộ sách nói về tình-thế nước nhà và thế-gới, cùng là các điều cần ích khác nữa.

Mua một năm P. N. T. V. giá có 6 \$ 00 mà lo được cho quê hương một việc rất trọng hệ là giúp cho học-sanh nghèo đi du học; mình được vui vẻ phần chẵn mà hờ lớn lên rằng: Tôi là người Annam giúp học-sanh Annam nghèo đi du học đấy!

Được vậy thì còn gì há đa hơn nữa?
Đó là 2 điều đại nghĩa, còn ai có tính rang lại còn phần ích lợi riêng về sự dự cuộc chơi Văn, Thái, Toán, I-ố, may ra lại còn được phần thưởng rất xứng đáng.

Độc tới đây chắc chư Độc-giả lấy làm lạ mà tự hỏi rằng: Uả 1 Tốn có 6 \$ 00 mà được ích lợi đủ điều như vậy, đã ích nước mà lại lợi mình thì còn ai mà không chịu tốn? Không có lý nào lại được vậy. Có lẽ tờ báo này chỉ quảng cáo một cách rất xáo-dạng kim thể gạt mình thôi.

Thưa không— Chúng tôi và Đồng-nhơn trong tòa Phụ-nữ Tân-văn dám thề rằng xin quyết đem tâm huyết mà đến bồi cho non sông; kẻ ra công, người ra của, nguyện làm cho thành tựu cái việc đại nghĩa này, về bên tiền bạc thì chư quý ngài khỏi nghĩ ngờ; bổa-báo chủ-nhiệm là ông Nguyễn-dức-Nhuận đã hơn mười năm trong trường thương-mại, hàng-sản có mà hàng-tâm thì chắc anh em đã biết rồi, ông xin đem hết bổn-phận và danh dự ra mà lập thành tờ P. N. T. V. này đăng làm cơ quan cho chị em nước nhà và tổ chức việc cấp học-bổng cho học-sanh nghèo du học.

Nếu anh em chị em Đồng-bào nghĩ cho công cuộc của chúng tôi làm đây là có ích, thì xin hãy đồng lòng hiệp sức, giúp chúng tôi để cho mau thành công.

Được vậy, chúng tôi đầu cực nhọc đến đâu cũng thỏa lòng mà làm, và mong rằng từ đây sẽ có thể đẹp được một nổi bất bình trong xã-hội đi, nghĩa là giải được tâm lòng uất ức của các học-sanh nghèo mà có chí muốn học.

P. N. T. V.

Về các thẻ lệ và cách tổ chức việc lập học-bổng, nếu anh em Đồng-bào có ý kiến gì hay, xin chỉ biểu thêm cho, chúng tôi xin hết lòng hoan-nginh mà đăng lên báo. Họa: ai có chỗ nào nghĩ ngờ xin cứ chất vấn chúng tôi, chúng sẽ vui lòng đáp lại rõ ràng.
P. N. T. V.



GIÀ CHÁNH



Thịt heo kho

Thịt kho nước dừa

Lựa thịt heo đen, bắp đùi hay chắt vai thì ngon hơn, cạo cho hết lớp lông ngoài da, chừng nào miếng da thiệt trắng nõn là được, lấy nhíp bắc lông cho hết chừng, rửa cho kỹ, cắt ra từ khúc vuông; cắt lớn như vậy thì phải lấy giấy chuối bó lại cho chặt kéo nó ra thịt. Muốn ăn gấp, nghĩa là nội buổi mai, thì khi làm rồi phải luộc chần, luộc xong mới luộc mà đổ nước mắm và nước dừa vô nồi, sắp thịt vô mà kho, phải để nước luộc thịt chần đó mà nêm lại sau khi thịt thắm.

Thịt kho thơm

Ba rọi, chắt vai, hay bắp đùi, rửa làm lông cho sạch, xắt nhỏ bằng ngón tay cái, thơm cũng xắt bằng ngón tay cái hoặc vuông con cò lầy y.

Ram thịt cho vàng rồi sắp thơm vào, và chế nước màu, nước mắm xấp xấp, cho vào 1 thê đường, chụm lửa cho rặc nước lại hơi đặc đặc.

Thịt kho mật ong

Thịt kho mật, cách làm cũng như kho nước dừa. Một cân lấy thịt thì 3 su mật.

Thịt kho đường phèn

Cách làm như trên, duy đường phải trắng đặc như mật.

Thịt kho muối

Một cân thịt thì mười muỗng ăn canh muối. Trước hết cũng luộc thịt rồi để chung vào với muối, chắt hai trái dừa xiêm lấy nước nấu một chặp coi chừng miếng thịt mềm mà đồ thì vừa ăn, như nêm không vừa, có rui mặn thì chế thêm một chút nước sôi, kho lại cho vừa ăn.

Mắm kho với thịt

Lựa mắm sắt quết, cho đồ cho thơm, rửa cho sạch, vắt cho ráo, (1) thịt ba rọi xắt tròng bằng tay cái ram cho vàng, sủ ớt băm cho nhỏ. Các món sẵn sẵn, nhấm cho vừa mà nấu mắm với nước lạnh, khi nấu mắm đã ra rồi thì lấy rây mà lược cho kỹ, rửa lại cái nồi đã nấu cho sạch, đổ nước mắm mới lược rồi vào, thịt rán rồi và sả ớt, trúc vô một lược mà nấu cho tới khi mắm vừa ăn.

Mắm kho với cá

Các thứ cá, duy cá đồ kho mắm là ngon nhất, cách kho thì cũng nấu mắm và lược mắm như cách trên, và phải chế mỡ nước vào mới ngon, cũng dễ sủ ớt cho thơm. Như kho mắm con thì khỏi lược.

Mắm kho nấm

Kho với nấm hoặc nấm mối hay nấm rơm. Cách gia vị cũng như kho mắm thịt.

(1) Mắm mua ngoài chợ không được sạch thì mới rửa, như ở nhà có mắm làm kỹ lưỡng thì nên để vậy mà kho, khỏi phải rửa.

Mắm kho lương

Kho mắm với lương, nêm sả ớt cho nhiều, cách nêm gia vị như kho mắm cá.

Mắm kho ăn với rau và, nếu không quen ăn rau tạp nập lạ bụng, thì hãy ăn rau sống với thơm giá trộn mà và cũng ngon.

CAO-THỊ NGỌC-MÔN

Những điều trong nhà nên biết...

Một cách giặt đồ trắng mà không tốn tiền.

Lấy một cái thùng, đổ hai ba chục lít nước vào đó, nấu nước cho nóng, rồi cắt chừng 200 grammes xà bông mạc-xây bỏ vào, bỏ thêm vào một muỗng essence de térébenthine và ba muỗng ammoniacque. Mấy thứ đó, lại nhà thuốc mà mua, lúc nào cũng có.

Rồi thả đồ giặt vào trong đó, mà ngâm một đêm, cần phải dậy nắp cho kín. Sáng ngày mai lấy ra, vậy là đồ đã vô dù giặt rồi, mình chỉ có lấy nước lạnh mà rửa một lượt nữa là đem phơi.

Thử nước giặt ấy có thể để tới lần sau cũng dùng được, nhưng mà nên nhớ mỗi lần giặt thì phải nấu lên cho sôi, và phải thêm một muỗng essence de térébenthine với một muỗng ammoniacque vào.

Cách giặt này được ba đều lợi, một là ít mất thời giờ, hai là đỡ tốn công, ba là không cần phải nấu; quần áo có đất hay mồ hôi, cũng phải đi giặt tẩy, lại không cần gì phải chà nhiều, mà quần áo thiệt trắng.

Tẩy những giọt cà-phê vấy vào quần áo trắng

Trước hết hãy đem quần áo giặt bằng nước hơi nóng, có chắt một chút carbonate de soude, rồi lại giặt qua một lần nước lạnh, có chắt chút nước Javel, thì sạch liền.

Nếu như đồ bằng hàng flay bằng len, thì phải chế glycérine và ammoniacque vào nước mà ngâm chừng nửa ngày mới sạch.

Lại còn như đồ màu, thì chỉ có chế nước Javel vào, vì sợ bay màu đi, chỉ nên giặt một lần bằng nước cho thiệt sạch, rồi giặt một lần nữa bằng nước xà-bông, có chắt vào hai ba giọt alcool 90°, là chỗ dơ phải đi hết.

Cách đóng đinh vào tường cho thiệt chặt

Trước hết đem những cái đinh vào nước, nghĩa là cốt làm cho cái đinh phải sệt, thì tự nhiên là nó bám chặt vào tường. Muốn cho chắc hơn, thì lúc đóng vào rồi, lại rút nó ra, chấm một chút keo vào đầu nó, rồi để vào cái lỗ cũ. Như vậy cả cái đinh liền chặt với tường, không thể nào bong ra được nữa.

Rượu La-ve LARUE đã ngon mà lại thiệt mát.



PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Con nít mới sanh

Con nít mới sanh ra lấy làm yếu đuối lắm: như dùng ngày và tuyến vệ-mạnh giới, thì bề dài độ chừng năm tấc lấy (0-50) cân rặng chừng ba kilos. Còn khi đẻ thiếu ngày hay là người mẹ đau ốm trong lúc có thai thì lại còn nhỏ nữa: có khi nặng được một kilo hai ba trăm grammes mà thôi; lấy làm khó nuôi hết sức, phải sống sóc mấy bữa đó cho kỹ càng, ồm ắp đừng cho lạnh lẽo, lấy bông gòn bó ràng tay chơn nó, và để chai nước nóng hai bên nó cho ấm. Khi đứa bé không sức mà bú, thì phải nặn sữa và nhều từ giọt trong miệng nó.

Đứa bé trong mình mẹ mới lọt ra, liền bị lạnh nên la lên, khi còn ở trong mình mẹ nhờ bởi cái dây rốn có máu của mẹ chạy qua cho nó đủ dùng mà lớn; khi ra ngoài phải thở bằng phổi của nó. Có khi chuyển bụng lâu hay bị nhao choàng, đứa nhỏ lọt ra không thở, mình này bầm tím hay là xanh lè, vì bị ngột thở không được, máu chạy không thông, như vậy thì phải cột và cắt rốn nó liền, và để nó vào trong thau nước lạnh hai ba phút đồng hồ, rồi đem để trong thau nước nóng cũng hai ba phút, để sang qua sang lại nhiều lần cho đến khi nó thở được và khóc lên. Lấy rượu mạnh hay rượu Annam (bấm bông gòn mà đánh chà xương sống nó hay là lấy tay mà bóp vô bóp ra cái ngực nó cho đến khi nó thở và la lên. Có khi cũng phải kê miệng mình vào miệng nó mà thổi hơi vô cho nó. Phải có công mà chữa mấy đứa bị ngột, vì một hai khi làm như vậy, cách này cách khác trong nửa giờ hay là ba khắc đồng hồ nó mới sống lại được.

Như chuyển bụng gấp rúc thỉnh-linh, rước quan-hầy hay mụ không kịp, người nào giúp đỡ trong việc đó, phải lấy kéo và xe một sợi chỉ may làm tư bỏ vô siêu hay ấm mà nấu cho sôi chừng nửa giờ hoặc mười lăm phút. Rửa tay cho sạch với savon, rồi khử độc bằng rượu pha với teinture d'iode, teinture d'iode chừng một muỗng café pha với nửa lít rượu hay là phẩm hương—permanganate de potasse—một gramme trong một lít nước chín. Tay sạch sẽ rồi, kéo và chỉ nấu xong xấp, đứa bé lọt ra lấy một miếng giẻ sạch quấn tay mà móc nhớt trong miệng nó ra, chẳng lật lật chi, chờ năm ba phút đồng hồ, rồi coi cái dây rốn còn hơi hóp không; khi hết hơi hóp, lấy chỉ cột một nược đôi cho chắc cách khỏi rún đứa bé chừng bằng bề ngang bốn ngón tay và một nược nữa ở trên gần cửa mình mẹ. Lấy kéo đã nấu rồi mà cắt ngang cuốn rún, đoạn giữa hai nược chỉ.

Đa đứa bé mới đẻ nhút nhai, có đóng bã trắng kêu là « bã cơ » vì tựa tựa như nước cơm đặc. Vậy phải tắm bằng savon với nước chín. Lấy teinture d'iode mà thoa chỗ đầu rún mới cắt; lấy một miếng giẻ trắng sạch, đã có nấu hay là hấp sẵn trước nhúng trong rượu rồi bỏ cái rún ràng thêm một chút bông gòn với một sợi dây băng. Lấy áo bọc lại và ủm cho đứa bé. Phải nhỏ trong con mắt vài

giọt collyre nitrate d'argent hay là protagol, bằng chẳng có collyre, thì nhỏ đổ một chút nước chanh (trái chanh), làm vậy có khi tránh khỏi bệnh nhấm con mắt; như con mắt có mủ và sưng thì phải đem nó đến quan thầy, bằng trễ, nhiều khi con nít phải dui.

Đứa bé mới sanh, chun căng cong lên còn đầu thì ngo xuống, quẹo theo khi còn nằm trong mình mẹ.

Phải để nó nằm nghiêng một bên đừng có ọc nhớt trong miệng nó ra cho dễ. Bữa đầu nó rằm im lìm, lâu lâu lại dụi mình khóc lên vài tiếng. Ban đầu hết, đứa bé cần bú hay uống nước.

(Sau sẽ tiếp theo)

Y-KHOA TÂN SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

Các thứ bệnh Nóng lạnh, Rét rùng, (Le Paludisme)

Những bệnh này rất thường có ở xứ ta, nhất là về các miền rừng rẫy, khí hậu, phong thổ không được lành.

Người đã mắc phải thì xanh xao mặt mũi, ốm o, lầy mền, muốn chữa cho được khỏi hẳn, thiệt là một sự khó qua.

Vậy cần phải giữ mình cho cẩn thận lắm:

1-) Bớt sức cần thận, đừng để cho muỗi cắn.

2-) Phải ăn ở theo phép vệ-sanh luôn luôn.

Ái rồi đã mắc phải các thứ bệnh « nóng lạnh » hay là « rét rùng » này rồi thì đừng nên uống thuốc tây ba mà tốn tiền, chỉ nên đến tiệm Thăng-Long số 20, đường Sabourain, Saigon, mà mua thuốc.

Tiệm này có thư thuốc chuyên trị các bệnh « nóng lạnh » và « rét rùng » hay là « rét rùng ». Thuốc gia-truyền ở ngoài Bắc đã 3 đời, trăm người uống khỏi cả trăm, mà ít ai phải tốn trên một đồng bạc.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biếu ăn uống thức gì?

Có phải là biếu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa đạt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!

.....Uống sữa

NESTLÉ



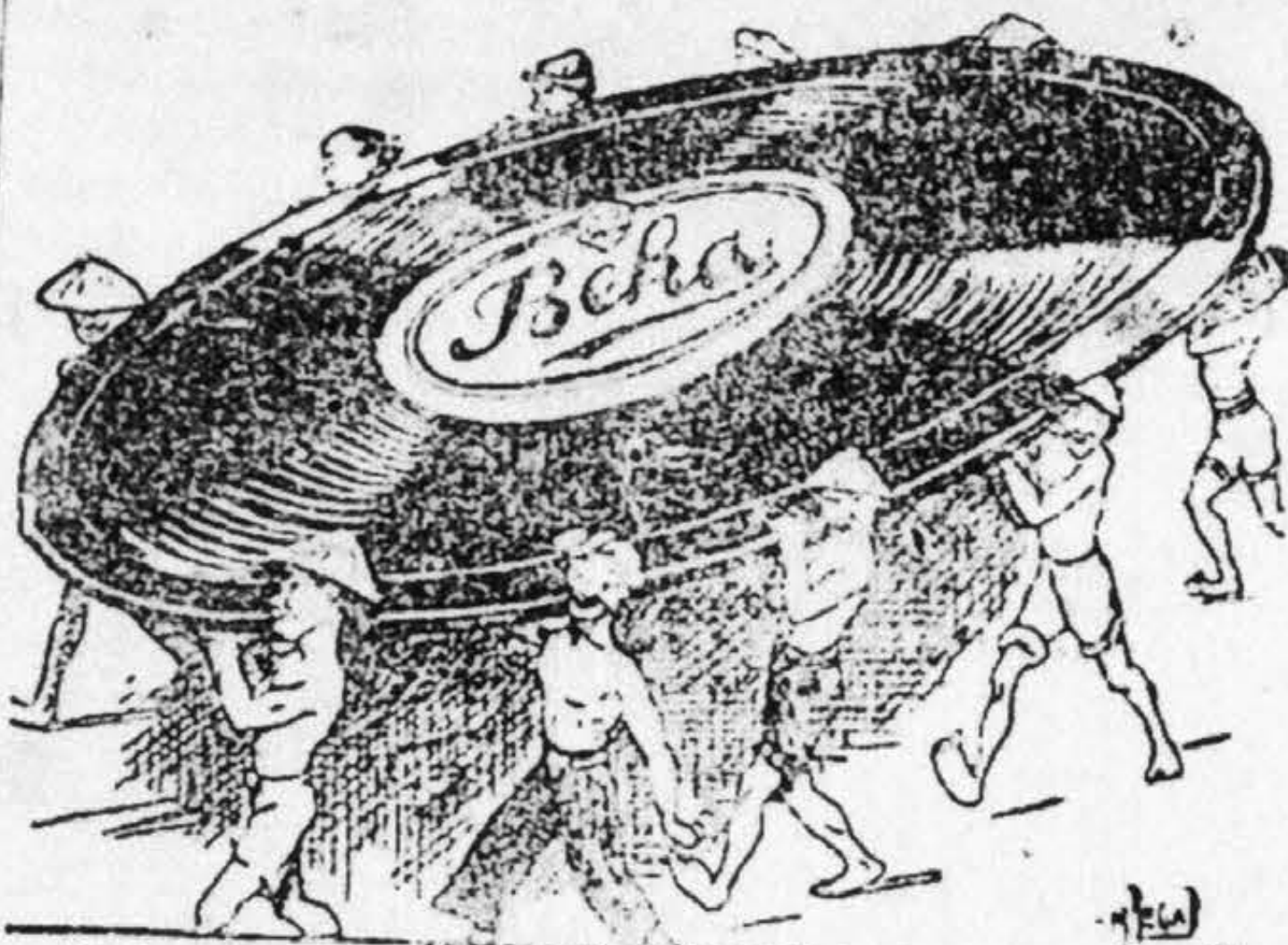
Rượu Thuộc rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các cô! **QUINA GENTIANE** mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: **MAZET**
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của mình đang vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua mây hạt và vỉa **BEKA** hát cho mây trẻ nó nghe, thì tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn. Đó là cung nên.



Chợ quèn Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
hay có bán tại mây tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!

ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -

PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,

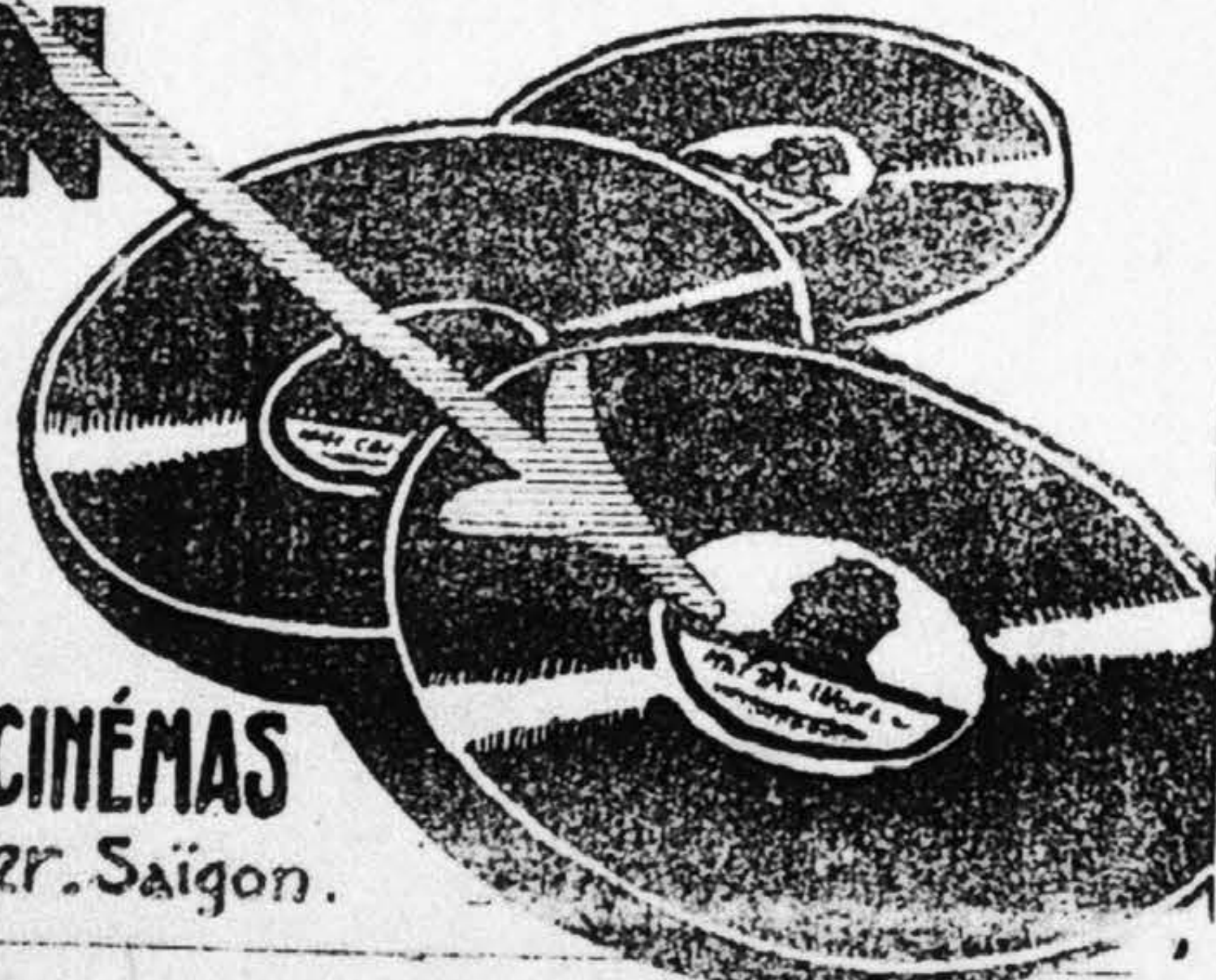
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,

CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 Bđ Charner, Saigon.



Gán đây trong nước có những việc này

❖ Bắt đầu từ ngày 8 Mai, Tòa-án Trưng-trị Saigon đã xét vụ Nguyễn-an-Ninh là một vụ án lớn. Bởi vì bấy lâu có tiếng ồn ào là hội kín, lớn vì có tới 116 người can phạm.

Bữa xữ, thì tòa xử kín, không có công-chúng vào xem vả lại công-chúng có vào cũng bị hết chỗ, vì tới 116 người can-phạm, ngồi chật cả phòng rồi. Hội kín chỉ mà bữa đem tang-vật ra giữa tòa, chỉ thấy một sấp giấy và một con dao mà thôi. Những bữa ra tòa, coi ông Ninh có thái độ rất ung dung, và đối đáp một cách phân-minh mạnh-bạo lắm.

Trước ngày xữ vụ án này, có 2000 người định họp một-tỉnh ở đường Gallieni, để phản-đối về việc xử ông Ninh, nhưng bị linh-tuần-cảnh ngăn trở và giải-tân hết, song không có xảy ra việc gì hết.

Vụ ông Ninh, trước kia tưởng là tòa xử mấy tuần rồi, té ra chỉ xử lật đặt có một bữa là xong hết, ông Ninh bị 3 năm tù, không treo, 1.000 quan tiền phạt, và 5 năm mất quyền công dân. Còn những người cùng can vào việc này, thì Côi, 4 năm tù; Giao, 3 năm tù; Hương-thần Ngủ, 2 năm tù và 500 quan tiền phạt; Phan-vân-Hùm, 8 tháng tù án treo và 500 quan tiền phạt. Vậy là xong vụ hội kín, làm náo nhiệt bấy lâu.

Tuy vậy, ông Ninh cũng chưa hết tội, vì lại còn một tội khác, là tội «*Ám-mưu làm rối sự trị-an của Nhà-nước*», nay mai đem ra tòa Đại-hình xử.

❖ Tư Mất bị can vào vụ Phạm-văn-Kim là người cầm súng sáu vào giữa tòa án bản quan thẩm-án Nadaillac.

Tư Mất là người đã nổi danh trong hồi 10 năm trước, về những việc Paan-xích-Long, việc phá khám năm 1916, song lâu nay nghe như theo đạo Cao-Đài tu-hành, và sanh nhai về nghề số là ở trong Crolon; cái tên ấy vang lừng ngày trước, thì ngày nay chỉ nghe nói đi tu và chứa có bạc mà thôi.

Vì Phạm-văn-Kim khai rằng tư Mất đã thuê y tiền, dặng làm việc đó, cho nên bữa thứ hai 8 Mai, Tư Mất đã bị bắt vào khám. Quan tòa tra hỏi, thì Tư Mất nói rằng mình không biết chi tới chuyện của Phạm-văn-Kim đã làm hết thảy. Hiện nay sẽ mật-thăm đường dò xét.

❖ Chiều bữa thứ ba 7 Mai, vô-dịch về nghề banh vợi ở Tỉnh-châu là Khưu-Phi-Hải (Koo-Hoo-Hye) đấu với vô-dịch ở Nam-kỳ ta trong năm 1929 này là Giao. Kết-quả hai bên huê nhau (6-1, 5-7). Lần này Giao đánh hay lắm, ai cũng khen ngợi.

Qua chiều thứ tư năm 9 Mai, thì Chim lại cùng Khưu Phi-Hải đánh phục thù trận thua bữa trước. Kết quả: Chim thua 8-6, 6-1.

❖ Vụ giết Bazin vẫn chưa tra xét xong. Nghe nói linh kín đi khám xét các nhà bị linh nghi, có bắt được giấy tờ quan-hệ nhiều lắm. Nhiều cái dộng trong các cơ linh tại Hanoi, Nam-Định và ở Bạch-Mai bị bắt rất đông. Những người bị bắt từ hồi đó tới giờ, nghe nói tới năm sáu trăm người chờ không phải năm sáu chục đầu. Nói cũng có

lẽ, vụ Nguyễn-an-Ninh trong này không có gì mà còn tới trăm mấy người bị can-phạm, huống chi là vụ Bazin và Việt-nam Quốc-dân đảng nữa.

Tòa án đương bí-mật tra xét, và chính tự tòa án xin đặt Hội-đồng Đề-hình để xử vụ này.

Hiện nay, nhà giấy thép gió ở Bạch-mai, cứ đến tối là có linh tây canh gác nghiêm ngặt. Sở Mật-thăm lại còn bắt được nhiều người định xúi bốn đạo binh nổi lên làm loạn. Việc tra xét còn bế bộn như vậy, thì có lẽ nội tháng sau mới xử động.

❖ Hội-đồng thành-phố Saigon tái cử ngày chúa-như!

Mời rồi, bên ta những ông này trúng cử.

MM. Nguyễn-dinh-Trí	519	MM. Nguyễn-phù-Hưng	481
Nguyễn-văn-Bá	500	Huỳnh-k.-Ninh	432
Nguyễn-văn-Thơ	617	Huỳnh-văn-Chính	409
Ng.-khắc-Nương	492	Lê-văn-Thơ	352

Còn hội-viên tây thì có những ông sau đây:

MM. Quintrie Lamothe	912	MM. Hérissou	885
Courtinat	855	Lefebvre	900
Darrigade	871	Payre	843
Guérini	901	Zévaco	845
Guillemet	872	Alinot	862
Thévenet	831	Carque	888
Béziat	881	Gay	838

Theo một cái điều-luật mới thi-hành, thì từ nay sắp tới, Hội-đồng Thành-phố được cử ra mỗi hạn 6 năm, chứ không phải 4 năm như trước.



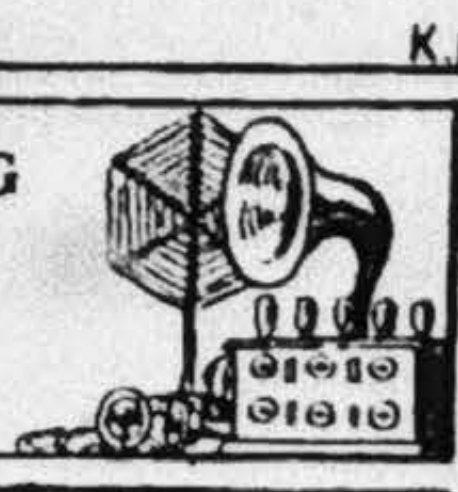
C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhứt.



NÓI CHUYỆN HỌC-BỔNG

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Kỳ này em hãy tạm ngừng nói chuyện thế-giới, để nói với chị một chuyện nhà, là chuyện học-bổng.

Có câu này, không nói chắc chỉ là người thông-minh, cũng đã dư hiểu rồi. Ngó coi cái tình-trạng nước ta ngày nay, từ đường chánh-trị cho tới đường kinh-tế, công nghệ gì, đều chật rức những người ngoài, chờ mình không lên chừa để gót vào đó được. Non sông nhà mình, để người ta làm chủ, nguồn lợi nhà mình, để cho người ta đào, mà tự mình chỉ dương mặt lên nhìn, bầm lòng cam chịu, thiệt là tức biết bao nhiêu! Song trong sự đó, tức thì tức, mà thiệt em không thấy có gì lạ, chẳng qua « khôn sống mồng chết » cũng là đạo trời mà thôi. Bây giờ không có lẽ ai nấy chỉ ngồi thẩn thờ khờ lóc với nhau, mà có muốn-thâu-doạt những quyền lợi của mình về, thì phải cùng nhau phấn-dấu là n sao mới được.

Trước khi muốn ra chiến-trường, tất phải có súng có đạn, trước khi muốn dựng nhà cửa, tất phải có gạch có vôi, đó là một lẽ rất thường, vậy nay muốn phấn-dấu, để mà sanh tồn, tất phải có nhơn tài, là đều cốt yếu.

Thưa chị, chị cũng biết rằng nhơn tài không phải ở trên trời sa xuống, từ dưới đất mọc lên đâu; nhơn tài phải do ở người ta đào luyện và dưỡng-dục cho thì mới có. Ấy vậy, công việc ngày nay của chúng ta, là phải đào-tạo lấy nhơn tài.

Ồi! Đào-tạo nhơn tài! Công việc khó khăn thay mà cao thượng thay! Phụ-nữ Tàn-văn chúng tôi bây giờ trù tính làm công việc đó, chị ạ. Vì vậy cho nên đã định đề xướng lên và tự mình thi hành việc cấp học-bổng cho con nhà nghèo khó sang Pháp du học. Bàn đến việc cấp học-bổng, hay là thi hành việc cấp học-bổng, đều không phải là công việc mới lạ chỉ ở xã-hội này, vì bấy lâu đã từng có hội cấp học bổng cho người ta rồi, mà cũng không thiếu chỉ báo nói đến vấn đề này một cách nào nhiệt, song rốt cuộc lại chưa có kết quả gì, hay là có kết quả, nhưng chưa phải đúng lòng nguyện-vọng của mọi người; và lại, kỳ thật ra con nhà nghèo cũng chẳng được nhờ cậy chi ở trong đó.

Nay Phụ-nữ Tàn-văn đề xướng lên, chắc sao chị cũng hoái-ngợi, cho là nhắc chuyện năm xưa, đi theo đường cũ, rồi nó lại thành ra cái « bánh vẽ » chờ gì!

Không đâu! chị Huỳnh-Lan ơi, chúng tôi đã nói thì làm, nếu biết không làm được thì không nói.

Chúng tôi có lòng tự tin như vậy, là ở cái phương-pháp của chúng tôi định thi-hành bây giờ, khác hẳn với phương-pháp từ trước, không trông mong gì ở mấy nhà giàu tiền ngàn bạc vạn, mỗi nhà bố-thí cho một cái học-bổng, vì phần nhiều nhà giàu ở nước ta thế nào, chắc chị cũng

không lạ: trăm ngàn đồ một trận cười, thì họ chẳng kể vào đâu, nhưng thiệt không có chút hào-khí lương-tâm nào đối với nói với nước. Cũng không trông mong gì về sự quyền mỗi người ít nhiều, theo như cách xin mỗi người một đồng su cho học-sanh, mà chúng tôi đã hô-hào trong hai số báo trước, vì cách đó phiền phức lời thôi lắm.

Cái phương-pháp của chúng tôi ngày nay giản dị hết sức, chỉ có trông mong vào số độc-giả của Phụ-Nữ Tàn-Văn mà thôi. Chúng tôi đã quyết định rồi: cứ mỗi người mua báo đồng-niên P. N. T. V. mà trả tiền ngay, thì chúng tôi trích ra 15% để làm học-bổng. Nếu có 2000 độc-giả như vậy, thì sẽ trích ra được số tiền 1.800 \$ 00, ấy tức là một cái học-bổng đó. Cứ theo lệ đó mà tính lên, số độc-giả lên chừng nào, thì càng thêm học-bổng chừng nấy. Chị ơi, ở đời, muốn làm việc gì, gây dựng cho cái lợi của đoàn-thể, thì phải hy-sanh cái lợi của cá nhân đi mới được. Phụ-Nữ Tàn-Văn hy-sanh lợi riêng của mình đi, chánh thị là để giúp đỡ vào lợi chung của đoàn-thể vậy.

Em dám nói chắc với chị, việc lập học-bổng của P. N. T. V. đã chủ trương, chắc hẳn là thành, vì P. N. T. V. chỉ lấy lòng thành và chúng cầu danh cầu lợi gì, vậy có lý nào không có nhiều người nghĩ về tiền-đồ quốc gia mà giúp đỡ cho đạt được mục-dịch. Em hứa chừng bốn tháng nữa, sao sao em cũng viết thư cho chị lên Saigon, rồi chị em ta ra tiền chừa một người thiếu-niên học-sanh thứ nhất, lãnh học-bổng của Phụ-Nữ Việt-Nam, sang Pháp học. Rồi ngày dài tháng rộng, chị em ta còn tiền chừa đến người thứ mấy chục nữa, biết đâu là chừng.

Chị tiếp được thư này và coi mấy bai cổ-dộng ở trên, thì nên lấy tư cách làm nữ-quốc-dân, mà hô-hào giúp cho P. N. T. V. với. Hô hào cho có nhiều người mua báo. Mua báo P. N. T. V., bỏ ra có 6 đồng-bạc một năm, đã được tập bìa có lịch mà coi, lại giúp đỡ cho con nhà nghèo có thể du-học, là một việc đại nghĩa. Em thiết nghĩ có ai là người sắt đá lắm, thì mới không hoan-ngợi một việc như vậy mà thôi.

Chị Huỳnh-Lan ơi! « *Nước nhà đang vận bị, trách-nhiệm gái trai chung* ». Chị em ta tuy là phần thơ yếu mẽ, cũng phải mạnh bạo lên, động chung tài góp sức nhau mà lo việc cho tiền-đồ của quốc-gia xã-hội mới được. Phải giúp cho Phụ-nữ Tàn-văn! Phải hô-hào cổ-dộng cho việc lập học bổng có công hiệu lớn! Phải làm sao cho đứng phụ hai câu: « Phấn son tô-diện sơn-hà, làm cho rạng vẻ dân bà nước Nam! » Em xin khuyên chị và cũng trông mong ở chị lắm.

Trần-thị Thanh-Nhàn

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH

Singapour đi ra được hai ngày, hôm ấy trời thanh gió mát, mặt biển phẳng lặng như tờ, em và cô Cúc-Tử đi đi lại lại trên sân tàu, cùng nhau nói chuyện rất là đầm thắm vui vẻ. Cô thuật cho em nghe nhiều chuyện thuộc về vấn đề gia-đình xã-hội và vấn đề giáo dục của nước Nhựt từ khi cải-cách duy-tân tới giờ, mỗi điều là mỗi thấy cô là người học rộng nghĩ xa lắm. Cô có thuật cho em nghe về việc giáo-dục nhi-dồng ở bên Nhựt, khiến cho em nhớ hoài, và khi nào nhớ đến, là thấy chua xót ở trong lòng.

Cô nói rằng:

— Dân-tộc chúng tôi là một dân-tộc có tinh-thần yêu nước hơn hết thấy các dân-tộc trong thế-giới. Cái tinh-thần ấy, từ xưa đến nay, vẫn có như vậy, người nào cũng biết yêu nước đến cực-diểm, là nhờ sự dạy dỗ ngay từ hồi còn nhỏ. Thiệt vậy, đứa nhi-dồng đi học, bao giờ cũng thuộc lòng mấy câu luân-lý này, tức là cái mực-thước để làm người: — Em thương ai hơn hết? — Tôi thương cha mẹ, là vì cha mẹ có công sanh dục tôi. — Em còn thương ai hơn nữa? — Tôi thương thầy học, vì thầy học dạy dỗ cho tôi nên người. — Em còn thương ai hơn nữa? — Tôi thương nước Nhựt-hồn là tổ-quốc của tôi, sau tôi lớn, dầu đem tánh mạng trả đền cho nước, tôi cũng không từ. Đứa con nhỏ, từ hồi còn đầu xanh miệng sữa, mà đã đào-luyện cho nó như thế, làm gì ngày sau nó lớn lên, lại chẳng biết sống chết với nước. Cũng nhờ có cái tinh-thần ấy, mà hồi thế-kỷ thứ 18 và 19, bọn cố đạo và người Âu-châu tuy là có cái âm-mưu định nuốt sống nước Nhựt tôi, mà họ làm không được. Trận Nhựt-Nga chiến-tranh hồi đầu thế-kỷ này, mà nước tôi chiến-thắng nước Nga, một cách dễ dàng và oanh-liệt, cũng chỉ nhờ có cái tinh-thần yêu nước rất là hăng hái. Khi Thiên-hoàng vừa mới hạ lệnh khai chiến với Nga, thì khắp trong nước, chúng-thờ nhơn-dân đều nhảy múa vui mừng, cho sự đánh nhau với nước ngoài để bình vực nước mình là một việc rất khoái, biết bao nhiêu người tình-nguyên ra tòng-quân; đến nỗi có người vì yếu đuối, không trúng tuyển, thì bực mình, tự vận mà chết. Lòng người hăng hái lạ thường như vậy, cho nên trước khi giao-chiến cùng quân Nga, thì ông Nãi-Mộc tướng-quân đã quyết chắc là nước Nhựt đại thắng rồi.

Em nghe câu chuyện ấy mà sửng sốt, cảm động không cùng, hình như lúc bấy giờ, trong trái tim có tuôn ra nước mắt. Nghĩ lại ngày thường ở nhà, thân-phụ em có kể lại cho nghe cách-thức học của ta ngày trước, học sử Tàu gần ba chục cuốn thì đọc thuộc lòng từ đầu đến đuôi, còn sử nước mình thì không mấy ai chịu để tâm tới, vì rằng trong lúc thi-cử, nhà vua không có hỏi đến Nam-sử bao nhiêu. Hèn gì người mình kém về tinh-thần ái-quốc, từ khi có lịch-sử tới giờ, chen lộn biết bao nhiêu là trương mất quyền mất đất. Nghĩ lại mà giận. Lại thấy cái chế-độ học mới bây giờ, đứa con nhỏ ngồi ở đầu ghế nhà trường, nhìn

lễ mình là người Gaulois, thì không biết sao mà nói nữa.

Trong khi đương nói chuyện, thì người anh của em ở đầu kia đi lại, tay cầm miếng giấy xanh, dơ cho em và nói ba bốn câu cho em coi. Đưa rồi đi liền. Em thấy miếng giấy biết ngay là cái giấy thép, liền bắt giựt mình, hay là ở nhà có chuyện gì trọng hệ, mà gởi giấy thép báo tin. Khi mở ra coi, té ra chủ em ở Saigon đánh vô-tuyến-diện theo, báo tin cho ba em biết rằng hồi 6 giờ chiều bữa 24 Mars, cụ Phan-châu-Trinh đã tạ thế, và người trong nước làm lễ quốc táng rất là trọng thể. Em được tin ấy, lấy làm buồn ngùi trong dạ, thương tiếc một nhà chí-sĩ từ lúc đầu xanh cho đến khi tóc bạc, bôn tần việc nước mà chưa thành công gì, đánh ôm chí-huờng và hoái-báo của mình đi, lưu lại cái thanh danh bất tử.

Đàn bà là giống nhiều tình cảm, hề trong lòng có suy nghĩ buồn rầu sự chi, là hiện ngay ra sắc mặt. Cô Cúc-Tử ngó thấy, tưởng là em có chuyện gia-biến gì, liền hỏi em: — Có tiếp được tin buồn gì chăng? Em đưa cái giấy thép cho cô coi và nói rằng: — Đây là tin buồn một nhà chí-sĩ ở nước tôi mới qua đời. Nhà chí-sĩ ấy, hai chục năm về trước, có sang xem xét về sự tiến bộ duy tân của quý quốc, sau về hô hào trong nước, rồi bị tù bị tội, đến nỗi lưu-lạc ở bên Pháp hơn mười năm trời, mới về nước được hơn năm nay thì mất.

Cô nói:

— Phải, một nhà chí-sĩ là một thứ bông thơm cô quý cho một dân tộc, hề vườn có nhiều bông thơm cô quý thì là vườn đẹp, dân tộc nào có nhiều nhà chí-sĩ thì là dân-tộc hơn người. Nước Nhựt chúng tôi trong hồi duy-tân cải cách, thiệt có nhờ nhiều nhà chí-sĩ đem tư tưởng và tánh-mạng ra hô hào cổ-dộng một cách hăng hái lắm, mới có được như ngày nay.

Chúng tôi nói chuyện chán rồi coi sách; sẵn có bộ sách *Les Travailleurs de la mer* của Victor Hugo, em đem ra đó, có Cúc-Tử cầm một cuốn, ngồi xuống ghế đọc. Trong khi ấy có xảy ra một chuyện tức cười, em nhớ hoài, và cũng nhờ đó mà em hiểu cái tinh thần của người Nhựt thêm ra một chút nữa.

Có một bà đầm cũng còn ít tuổi, đi ngang qua, thấy chúng tôi đọc sách chơi, thì đứng lại mà ngó. Cô Cúc-Tử đương ham đọc cho nên không để ý tới, em thấy bà đầm này đứng vòng tay hai bên sườn, đầu nghiêng một bên, miệng cười một cách khó chịu, hình như có ý nói thăm trong bụng rằng: « Mấy con nhỏ này biết gì mà đọc sách với vớ. » Anh chồng đi kiếm vợ, tới đó, thấy vợ đứng ngó thì cũng đứng lại mà ngó, bộ mặt cũng tỏ ra cái vẻ khà ó như vợ vậy. Thiệt là ông tơ khéo xe, vợ nào thì chồng nấy! Vừa khi cô Cúc-Tử ngó lên, thì bà đầm kia hỏi ngay rằng:

— Qu'est-ce que tu lis?

Em nghe nói là trong lòng đã nổi nóng rồi, vì theo phép lịch-sự của người Âu-châu, mà cho tới dân-tộc nào

cũng vậy, chưa quen biết nhau mà gọi nhau bằng mầy tao là một cách vô phép, khinh-bạc. Chỉ có con nhà vô giáo-dục thì mới không biết điều đó mà thôi. Em dễ chắc trong bụng sao có Cúc-Tử cũng gây lộn với mầy này, chớ không quen biết người ta, sao dám vô lễ như vậy. Không dè cách thức của cô đối-phó, lại ra ngoài sự suy nghĩ của em nhiều quá. Cô cười chuôm-chiêm và trả lời rất có phép tắc:

— Thưa bà, tôi đọc cái cuốn sách dạy học cho biết lễ-phép của người Lang-sa.

Câu trả lời đau đớn hết sức, làm hình như sét đánh ở ngang tai của em. Chắc hẳn bà đã biết là tại này khó chơi, bộ mặt hời hợt tỏ ra kiêu ngạo bao nhiêu, thì bây giờ thấy bộ mặt cô chừng này, liền dặt tay chống đi mất, chẳng nói chẳng rằng gì cả. Rồi cô Cúc-Tử cũng thôi, chớ không cùng em nói về chuyện ấy gì hết, coi hình như là nó không xảy ra. Em nghĩ thiệt lấy làm lạ. Nếu như người khác ở địa-vị này, bị người không quen biết kêu mình bằng mầy tao, thì một là làm thinh chịu nhục, hai là gây lộn tới nơi, trong hai điều ấy không sao tránh khỏi được một. Vậy mà đường này, nó khác hẳn, không làm thinh, không gây lộn, lại còn tươi cười vui vẻ, thưa trình hẳn hoi; cái « cười » đó mới thiệt là thâm-trầm khó hiểu vậy. Hồi trước, em có đọc cuốn sách của người Hồng-mao, từng làm giáo-sư trường Đế-quốc Đại học ở Đông-kinh, tên là Lafcadio Hearn, nói về phong-tục của Nhật-bôn, có đoạn nghiên-cứu về cái « cười » của người Nhật-bôn, nếu người nào không biết thì cho là họ cười như vậy là khinh-bạc là vô-tình, hay là chịu nhục, nhưng mà kỳ thiệt là nó có ý-nghĩa sâu xa lắm. Những cái « cười » ấy, tức là cái cười mà ngày hôm nay em thấy đây.

Vợ chồng người Tây kia, tuy em không quen, nhưng mà em biết, vẫn ở Saigon, hình như chớng làm quan gì đó, cách cử-chỉ theo lối thuộc-dịa đã in sâu vào trong óc rồi, quen làm phách, động ai cũng mầy tao rồi. Nay đi tàu gặp chúng tôi, tưởng đều là con gái Arnam, cho nên lại đem cái lối ăn nói cũ ra, không dè lại được một bài học rất là xứng đáng. Em nghĩ thầm trong bụng: « Vậy mới biết thân ! »

(Còn nữa)

Đàn bà xứ kiện

Chị em bên Pháp đòi nữ-quyền mấy chục năm nay, vẫn chưa thấy gì là kết quả lớn. Hồi năm ngoái, Thượng-nghị-viện (Sénat) đã xét cái vấn-đề có nên cho đàn-bà được quyền bầu cử hay không, nhưng rồi cuộc mầy ông ở viện Luxembourg (Thượng-nghị-viện của nước Pháp ở trong vườn Luxembourg) không chịu; chị em bên Pháp tức mình và thất vọng nhiều lắm.

Tuy họ chưa được bầu cử, song có lẽ nay mai họ được dự vào hội-đồng nghị-án (Le jury)

Ta nên biết rằng theo luật nước Pháp, trong những khi tòa Thượng-thẩm (Cour d'Assises) nhóm họp xử những vụ về trọng tội, như là đâm chém nhau v. v. thì bao giờ cũng có một ban hội-đồng nghị-án, là những người thay mặt cho dân, ngồi bên quan tòa để xét hỏi người bị cáo có phạm tội hay là không phạm tội. Chủ ý của luật pháp cũ những người thay mặt cho dân ra dự vào ban nghị

án ấy, là vì dân mới có thể hiểu thấu được tình dân hơn hết. Lấy các ông ấy ngồi bên quan tòa mà xét và bàn là cốt để bình-vực cho tội-nhơn, phân biệt lẽ phải trái, để giúp cho việc xử-đoán được thêm rành rẽ công-bằng. Nói tóm lại, cái quyền định rằng người bị cáo có tội hay vô tội là ở hội-đồng nghị-án, còn chấp-hành luật pháp và kết án là ở quan tòa. Vậy thì chức-vụ của mấy ông nghị án là hệ-trọng lắm.

Hiện nay Hạ-nghị-viện (La Chambre des Députés) nước Pháp đương xét về đạo luật cho đàn-bà dự vào ban hội-đồng ấy.

Đại khái những đàn bà như này thì đủ tư-cách:

- 1.— Những người có đóng thuế chánh ngạch.
- 2.— Những người có quyền bỏ thăm ở các phòng Canh-nông, Thương-mại, và Hội-đồng xử những vụ thuộc về chủ và thợ (Conseil de Prud'hommes).
- 3.— Những người có bằng cấp các trường Đại-học ra, mà không phải là người làm việc cho nhà nước;
- 4.— Những người làm việc nhà nước, mà không có lương.
- 5.— Những người làm việc nhà nước, nhưng mà làm ở các sở như ty thương-chánh, kiểm-lâm, giấy thép và làm cô-giáo các làng.
- 6.— Những người làm việc nhà nước, mà đã hưu trí rồi.

Trong luật ấy lại định rằng nếu người đàn bà nào có con chưa đến 13 tuổi, mà bị bắt thăm trúng, thì có muốn gọi đơn xin từ chức cũng được. Vì không muốn phiền những người đàn bà có con, phải bỏ nhà, đứng ra làm việc nghị-án, cũng mất ngày giờ khá lâu.

Nếu Nghị-viện Pháp chuẩn-y cho thi-hành luật ấy, thì cũng là một sự tiến-bộ cho chị em bên Pháp vậy.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoán « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trôi, sụt, tắc-không, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

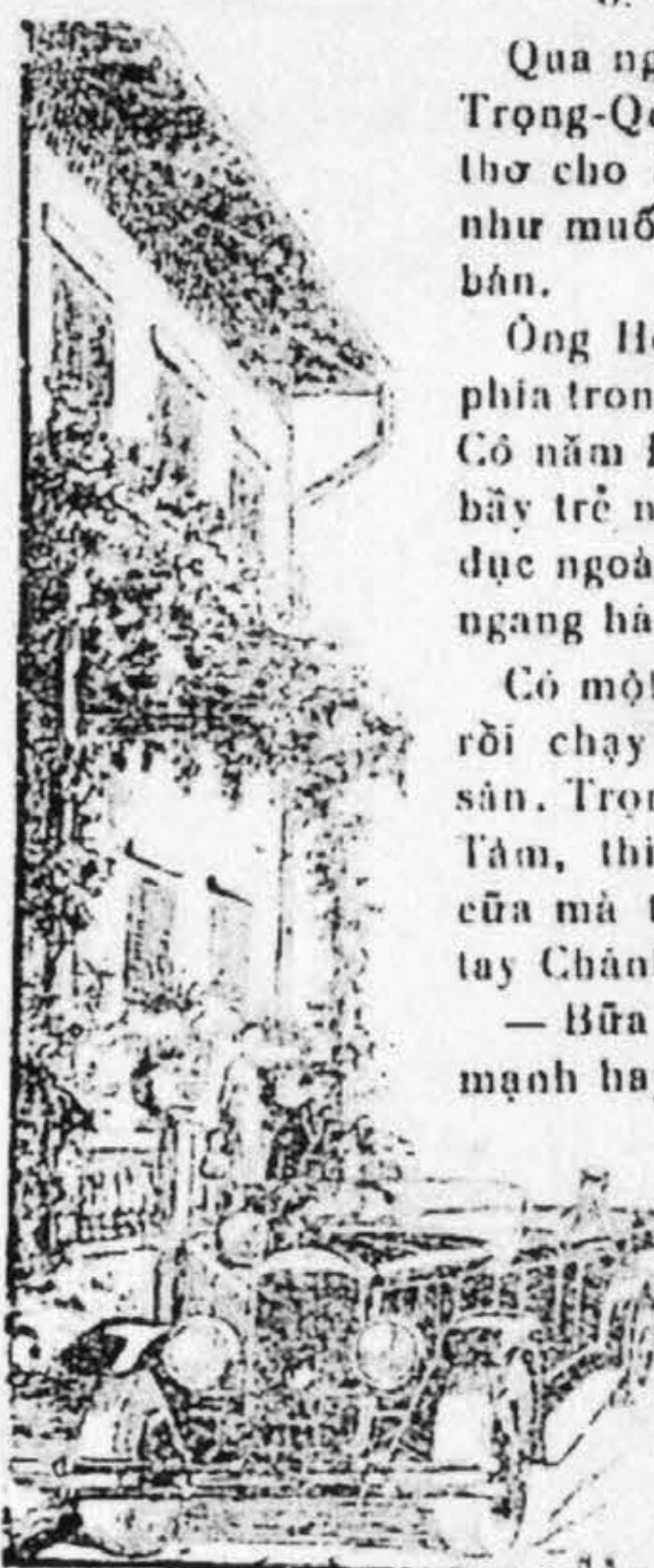
Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

TIÊU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH



3. — Phê nhà chuộc tội.

Qua ngày sau, lối 3 giờ chiều, Lữ Trọng-Quí ngồi tại bàn viết mà viết thư cho hai ba người đang hỏi coi như muốn mua chánh lúa thì chẳng bán.

Ông Hội-đồng Quyền nằm trên ván phía trong, lim-dim dựa bên mâm hút. Có năm Đào xăn-hắn sau bếp coi cho bầy trẻ nấu ăn, còn con Lý thì nó lẹ-dục ngoài hiên, lấy trái mận sắp hàng ngang hàng dọc trên gạch.

Có một cái xe kéo quẹo vô cửa ngõ rồi chạy vòng theo hẻm hông trong sân. Trọng-Quí ngó ra, thấy Lý Chánh-Tâm, thì lật-dật buống viết chạy lại cửa mà tiếp khách. Trọng-Quí nắm tay Chánh-Tâm, dắc vô nhà hỏi rằng:

— Bữa nay trong mành cậu đã thiệt mạnh hay chưa?

— Mỏi khá khá chớ chưa thiệt mạnh.

— Nếu cậu không qua, thì chắc vài bữa nữa tôi cũng đi qua bên thăm cậu.

— Tôi buồn quá, ở nhà chịu không được, nên tôi rằng mà đi cho giải khuây.

— Cậu ngồi đây.

Người kéo xe xách hoa-ly đem vô. Chánh-Tâm móc túi lấy bạc cái mà trả. Trọng-Quí kêu thằng Phay biểu vác hoa-ly vô để trong phòng khách rồi đi chế nước trà đem uống. Hai người lằng-xằng làm cho ông Hội-đồng giữ mình lờm-cờm ngồi đây. Có năm Đào hôm qua nghe thuật chuyện Chánh-Tâm nghĩ lắm mà làm cho vợ diên con mắt, thì cô có ý trông Chánh-Tâm qua, dặng coi người ra thế nào, bởi vậy cô thấy lộn-xộn phía đằng trước, cô lật-dật chạy ra. Trọng-Quí tiến dần cậu với em cho Chánh-Tâm. Chánh-Tâm cúi đầu chào ông Hội-đồng rồi chào có năm Đào, chàng ngó hai người, nhưng mà chàng đến đây còn trí ở theo vợ con, bởi vậy chàng ngó mà không thấy chi hết.

Trọng-Quí với Chánh-Tâm ngồi tại bộ sa-lông giữa mà uống nước. Có năm Đào lại bộ ván ngang đó ngồi ăn trà, chỗ cô ngồi thì ngay mặt Chánh-Tâm, nhưng mà Chánh-Tâm ngồi cứ ngó xuống dưới gạch hoài, chẳng ngó có một lần nào. Có nhin xem hình dáng Chánh-Tâm, thì thấy người không cao lỏa cho lắm, song vai rộng, tay cứng, bộ tướng mạnh dạn, mà lại buồn rầu, nên gò má thõn, nước da mét, con mắt sâu hóm, con người không thần, miệng biếng nói, tay biếng động.

Chánh-Tâm ngồi tro-tro đường như ngồi ngoài đồng một mình vậy. Trọng-Quí thấy bộ chàng thất thần thất chí thì ứa nước mắt, song gượng-gạo làm khuấy mà hỏi rằng:

— Hôm nay cậu có được thư của cô ba hay không?

— Có ba nào?

— Có ba Hải là di của mẹ ba.

— Không có.

— Hôm ở Tây-ninh tôi đưa cậu về, tôi căn dặn có hết sức, tôi xin có đầu mự ba có bớt hay không cũng phải viết thư cho tôi hoặc cho cậu hay. Mà sao hôm nay hơn 10 bữa rồi, tôi không được thư, mà cậu cũng không được nữa kia, kỳ cục dữ! Hôm mình sửa soạn về, tôi lên chùa tôi thăm, thì coi bộ mẹ ba khá lắm, mẹ biết tôi, mẹ nói chuyện mẹ khỏe. Có lẽ bữa nay khá hơn nữa chớ, sao lại không có thư.

— Hôm qua tôi sai bầy trẻ đi đánh dây thép cho anh; tôi có viết thư cho di ba. Tôi có nói tôi đi qua bên anh, nên tôi xin đi trả lời thẳng qua bên này cho tôi biết coi bình vợ tôi ra thế nào. Tôi muốn đi lên trên quá, ngặt vì lẽ tôi thấy mặt vợ tôi thì trong lòng đau-đớn chịu không nổi, nên tôi không dám đi.

— Cậu còn yếu lắm, phải dưỡng tinh thần ít ngày cho khỏe khoan rồi sẽ đi.

— Còn cái nỏ; kiếm thẳng còn tôi nữa! Biết nó ở đâu mà kiếm bây giờ!

— Chuyện đó hôm nay tôi cũng lo hết sức. Tôi tình như vậy, để tôi nói cho cậu nghe thử coi có được hay không? Bây giờ mình viết một bài thuật sơ chuyện cậu bắt đảng ăn trộm và cậu cho nó một đứa nhỏ. Mình mượn vài tờ nhật-báo rao cho thiên hạ biết và hứa hễ ai đem đứa nhỏ ấy mà trả, hoặc chỉ chỗ cho mình đến mà bắt thì mình thưởng hai ngàn đồng bạc. Làm như vậy thì hoặc may mới ra mối, chớ đi kiếm, bây giờ biết nó ở đâu mà đi.

Chánh-Tâm ngồi lặng thinh, không nói được, mà cũng không nói không. Ông Hội-đồng bước ra nói rằng: « Cháu bay cái chước đó hay lắm đó. Mình hứa thưởng nhiều, họ ham đồ tiền họ mới đem họ trả. Quân ăn trộm nó có cần gì nuôi con nuôi. Nó đem trả lại mà lãnh hai ngàn đồng bạc không sướng hay sao. »

Trọng-Quí ngó Chánh-Tâm có ý trông coi chàng như định lẽ nào, té ra Chánh-Tâm cũng ngồi tro-tro, không nói chi hết.

Có năm Đào bên nói rằng: « Chước của anh hai bây giờ thì hay thiệt, mà có chớ chẳng tiện. Anh rao trong nhật trình mà anh đem tên họ cậu Tú-tài vô, anh nói cậu bắt được ăn trộm rồi cậu bằng con của cậu mà cậu cho lỗ nó, nên bây giờ cậu chuộc lại. Chuyện nghe kỳ quá, người ta không rõ căn do, người ta dị nghị rồi mất danh tiếng cậu Tú-tài chớ. »

Trọng-Quí gục đầu đáp rằng: « Em nói phải lắm. Qua sơ ý chỗ đó. Thôi để qua rao nhật-trình, qua thuật chuyện

như vậy, qua nói rõ nhà ở đường nào, số mấy, song qua không nói tên ai. Sau chót qua biểu ai trả hoặc chỉ thẳng nhà, thì do nơi qua, rồi qua ký tên qua, thì cậu Tú-tài khỏi mang tiếng chi hết.

Cô năm Đào cười và nói rằng: «Làm như vậy mới được. Chuyện này tại anh gây ra, thì anh gánh vác hết thảy mới phải.» Trọng-Quí ngó Chánh-Tâm mà hỏi rằng: «Tôi làm như vậy cậu chịu hôn?» Chánh-Tâm chau mày đáp rằng: «Thân phận tôi bây giờ mà còn lo giữ danh tiếng làm gì. Tôi không còn trí hóa chi hết. Vậy anh tính làm làm sao thì anh tính giùm cho tôi, miễn là cha con vợ chồng tôi được sum hiệp lại như xưa thì tôi cảm ơn anh lắm.»

Chánh-Tâm nói mà hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Cô năm Đào cảm quá chịu không được, nên cô bỏ đi vô nhà trong.

Trọng-Quí khuyên Chánh-Tâm vô phòng thay đồ mà nghĩ một chút rồi có ăn cơm.

Đúng 5 giờ cơm dọn xong rồi, chủ khách mới đi ăn.

Trọng-Quí với Chánh-Tâm ngồi một bên, còn ông Hội-đồng, cô năm Đào và con Lý ngồi một bên. Chánh-Tâm ngồi ngay cô năm Đào. Cô là gái một con, lại mới 23 tuổi mà góa chồng, cô đương hồi xuân xanh, như hoa vừa nở, như trăng đương tròn, da trắng, môi son, má miêng bầu, mày vòng nguyệt, tay gập đồ ăn coi dịu-nhiều, tiếng nói chuyện nghe trong ngần, mà Chánh-Tâm cảm có cũng như một khúc cây khô, chàng ngồi cứ chống đầu ngó xuống bàn, có khi cô nói thì chàng ngó cô, mà ngó thì ngó chớ không thấy cái vẻ hữu duyên hữu đức của cô chút nào hết.

Ăn cơm rồi mà trời còn sớm. Trọng-Quí ra, rồi mời Chánh-Tâm đi dạo châu-thành Cầm-Thơ hoặc đi vô Cầm-Răng chơi. Chánh-Tâm lắc đầu không chịu đi. Trọng-Quí bèn hỏi cô năm Đào như muốn đi chơi, thì lấy xe mà đi. Cô năm Đào cũng không chịu đi, túng thế Trọng-Quí phải biểu đem xe vô cất.

Mặt trời chen lặn, hương tây mấy cụm mây yểu dọi đỏ lờm. Chánh-Tâm cấp tay sau dít thơ-thần đi ngoài sân. Bông móng tay, bông chuối nước, bông búp lụi, bông mồng gà đua nở khoe màu trắng đỏ coi rất xinh. Chậu bùm-sùm, chậu căng-thăng, chậu bạch-mai, chậu kim-quít, chậu nào nhánh sưa coi cũng hay. Mà Chánh-Tâm đi gần bóng không ngó, đi gần kiếng không xem, trong trí chàng chưa đầy nhứt bị thấm về nỗi vợ con, bởi vậy chàng chẳng còn biết chi là vui, chàng còn biết chi là đẹp.

Tối lại chàng cứ ngồi ngó đờ, Trọng-Quí có hỏi thì chàng mới nói, bằng không thì chàng cứ nín thinh hoài. Đồng-hồ mới gõ 8 giờ, thì chàng xin phép vào phòng mà nghĩ.

Trọng-Quí thấy cử-chỉ của Chánh-Tâm như vậy thì chàng đau đớn trong lòng, nên nằm trằn trọc hoài, ngủ không được. Chàng thầm trách chàng: tại chàng tưởng lầm, nhứt trách Tổ-Nga không có tình, nên nàng phiền mà tự-vận, làm cho Cầm-Vân không còn chứng đối được, nên vợ chồng tan rã, cha con phân ly. Cái tội của chàng lớn lắm; vậy chàng phải lo mà cứu vợ tìm con cho Chánh-Tâm trước, rồi chàng sẽ tính việc thẳng con của chàng sau.

Chàng nằm cứ buồn rầu lo tính hoài, cho đến 3 giờ khuya mồm-môi chàng mới nghĩ được.

Tăng sáng, Chánh-Tâm thức dậy, mà Trọng-Quí còn ngủ. Chánh-Tâm rửa mặt rồi ra đứng đợi cửa mà ngó mừng.

Con Lý ở phía sau chạy ra, nó thấy Chánh-Tâm đứng đó, nó tưởng là cậu Bác-vật của nó, nên nó a lại nó ôm bắp vế. Chánh-Tâm ngó xuống và với tay sờ đầu nó. Nó ngó lên thấy Chánh-Tâm chớ không phải Trọng-Quí thì nó mắc cở, nên buông ra mà đi. Chánh-Tâm ngó thấy con nhỏ trắng trẻo ngộ nghĩnh, bèn ngoắt nó lại và hỏi rằng:

— Em là con của ai?

— Con của má tôi.

— Má em là ai?

— Má tôi ở đằng sau kia. Má tôi ăn cơm hồi chiều hôm qua đó.

— Còn ba em đâu?

— Ba tôi chết rồi.

— Ủa! Ba em chết hay sao?

— Chết.

— Em mấy tuổi?

— Tôi 5 tuổi.

— Một tuổi với Chánh-Hội.

Con Lý không hiểu nghĩa câu nói chót của Chánh-Tâm đó, nên nó ngó chàng trằn-trần, rồi bỏ đi vô trong. Cách chẳng bao lâu nó ở ra một hộp đồ chơi rồi ngồi xè giữa cửa sắp ra mà chơi. Chánh-Tâm đứng ngó nó. Chàng nghĩ thầm rằng con mồ-côi cha, mà cũng được sung sướng, con của mình bây giờ ở với quân trộm cướp, chơi chắc là ở trần ở truồng, ngủ chắc là không mền không mùng, ăn chắc là bữa no bữa đói. Phải chi hồi bên Tây mình chết phứt thì con mình nó có bị hoạn nạn như vậy đâu! Vợ mình nó sung sướng chớ có đau đến nỗi điên cuồng!

Chánh-Tâm nghĩ như vậy rồi chàng khóc. Con Lý lấy làm kỳ, nên nó lật-dật chạy vô trong mà mè với má nó. Cô năm Đào nghe nói Chánh-Tâm ngó con mình mà khóc, thì cô hiểu chàng nhớ con, bởi vậy cô không ra, mà cô cũng không cho con Lý ra ngoài nữa.

Chánh-Tâm ở tại nhà Trọng-Quí năm ngày, bữa nào cũng như bữa nầy, chàng buồn bực thơ-thần hoài. Chàng muốn đi thăm vợ mà sợ thấy mặt vợ chàng chịu không được; chàng muốn đi tìm con mà không biết con ở đâu mà tìm.

Một buổi sớm mai, Trọng-Quí đương ngồi đọc nhật-trình, còn Chánh-Tâm thì nằm trên ghế xích-đu lạng thinh. Có người đem nhật-trình với thơ lại. Trọng-Quí lựa thơ, thấy có một phong thơ gửi tại Cholon, đề tên Chánh-Tâm mà ở tại nhà chàng, thì chàng lật-dật đưa cho Chánh-Tâm và nói rằng: «Thơ Cholon gửi cho cậu đây, chắc là thơ của cô ba. Đầu cậu coi thử coi». Chánh-Tâm mở thơ ra thì thiệt quả thơ của cô ba Hai, là di của Cầm-Vân. Thơ nói như vậy:

«Di mới được thơ của cháu, nên di mượn người ta viết thơ này mà trả lời cho cháu rõ.

«Lúc cháu nằm dưỡng bệnh tại nhà-thương Tây-Ninh, di xuống thăm cháu mấy lần, thì di đã có nói cháu hay rằng con Cầm-Vân khá khá, nó tình chút đỉnh. Bữa cháu sưa-soạn về, cậu Bác-Vật Quí lên chùa thăm nó, thì nó biết cậu, nên nó nói chuyện với cậu mà nó khóc. Tuy vậy mà bữa ấy nó nói cũng còn hơi lảng chát đĩnh.

«Nhờ Bà phò hộ, nên cháu về rồi thì mỗi ngày nó tình thêm được một chút. Nó theo đòi về hoài, nó biểu di đem nó về dựng nó đi kiếm con nó.

«Di thấy nó tình, nó biết hồi con nó, và bề di nói tới tên cháu thì nó biết giận, bởi vậy bữa hôm kia di mượn xe hơi đem nó về. Nó bước vô nhà coi bộ nó mừng, mà bề nó nhớ tới con nó thì nó khóc, có khi ngồi khóc tới một hai giờ đồng-hồ.

«Di nghe nói ở ngoài Saigon có một ông Thầy-thuốc giỏi về bệnh cuồng trí. Hôm qua di có mượn người ta rước vô coi mạch cho nó. Ông Thầy-thuốc nói nếu nó được thông-thả trí, đừng có buồn, đừng có giận, thì nó mạnh được. Ông căn dặn phải gìn-giữ, đừng có làm cho nó buồn, đừng có chọc nó giận.

«Vậy di viết thơ này cho cháu biết. Cháu đừng có lên trên này, bởi vì bề ai nói tới tên cháu thì nó giận lắm, nếu cháu lên, nó thấy mặt, nó nổi giận, rồi sợ e không xong.

«Cháu báo hại vợ cháu đến nước này, di nghĩ di phiền lắm. Đã biết hồi cháu đi nói mà cười, tại nó ưng, chớ ý di không muốn gả, nhưng mà nó mồ-côi, lại còn trẻ tuổi, di thể cho mẹ nó, mà di không cản trở, thì di cũng có lỗi chớ chẳng không. Thôi, việc dĩ lỡ ra rồi, thì di phải ráng mà nuôi nó. Cháu đừng có lán-là đến nữa mà hại nó. Nếu cháu đến, mà bề nào thì di không thể dung cháu được».

Ba Hai

Chánh-Tâm đọc thơ mà nước mắt tuôn dầm-dề. Chàng đọc rồi chàng trao cho Trọng-Quí đọc. Trọng-Quí thấy thơ nói như vậy thì chàng buồn, chớ không biết liệu lẽ nào. Chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói với Chánh-Tâm

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHIỆM VỀ VIỆC MỎ XÉ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỰC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này

còn ai mà không biết thử

RUỘU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{te} Commerciale MAZET d'Indochine

SAIGON



bữa nay tôi ranh-ran, không còn bận việc gì nữa. Cậu ở tại nhà tôi đây mà dưỡng bệnh. Cậu đưa cái bình chụp của thằng cháu cho tôi. Sáng mai tôi đi cho, tôi lên thăm mợ ba, tôi đi tìm cháu, tôi đi thế cho cậu thì tiện hơn.

— Không được. Anh đi mà tôi nằm nhà đây sao yên. Tôi phải đi.

— Cậu đi sao được. Cậu không nên cho mợ ba thấy mặt.

— Dầu tôi không được thăm vợ tôi, thì cũng để cho tôi đi kiểm con tôi chứ.

— À, nếu cậu hứa cậu không đến nhà mà thăm mợ ba thì tôi đặc cậu đi với tôi. Mà cậu còn yếu quá, tôi sợ cậu đi cậu sanh bệnh lại thì càng khổ nữa.

— Tôi mạnh rồi. Anh đừng lo cho tôi. Anh để tôi đi một mình, chứ anh đi với tôi rồi anh bỏ nhà cửa ai coi.

— Việc của tôi thì đã tính xong rồi hết. Tôi đã cậy con em tôi, là con Năm, nó coi nhà giùm cho tôi. Nó hứa rằng chừng cậu tôi thôi uống thuốc, cậu tôi về Trà-Bang thì nó cũng ở lại đây mà giữ nhà cho tôi. Nói cùng mà nghe, dầu tôi lo việc cho cậu mà có hư nhà hại cửa đi nữa, tôi cũng cam chịu, bởi vì tại tôi làm cậu mang hại thì tôi phải lo chứ.

— Thôi, như anh muốn đi thì phải sửa soạn đi, chứ tôi đi liền bây giờ, tôi không thể ở đây nữa được.

— Tự ý cậu. Cậu muốn đi liền thì đi.

Hai người đi sửa soạn hành-lý. Có năm Đào ở trong lòng nghe hai người bàn tính với nhau như vậy thì lật-đật hồi trẻ ở dọn cơm.

Ăn cơm rồi, Trọng-Quí biểu sắp-phơ đem xe hơi ra. Chàng bước vô trong dậu dò có năm Đào coi nhà, rồi mới từ giã cậu mà lên xe đi Saigon với Chánh-Tâm.

(Còn nữa)

Người Huê-kỳ mỗi ngày xài hết bao nhiêu tiền son phấn?

Nội những đàn-bà con gái trong thế-giới, mà hay xài phí về việc nhồi phấn thoa son, thì ai cũng công-nhận là con gái Pháp là bậc nhất, rồi đến con gái Huê-kỳ là bậc nhì.

Đàn-bà con gái ở hai nước ấy, thà là chịu đói, chứ không làm dáng thì không chịu. Cái vấn-đề « bánh mì » còn là vấn-đề thứ hai mà thôi. Nhiều người có khi chẳng để dành tiền ăn, vậy mà để dành tiền mua son phấn.

Gần đây, có người làm cái biểu tổng-cộng những món chi-tiêu về đồ trang sức của con gái Huê-kỳ trong một năm nay như vậy :

Dầu xức. — Một ngàn bảy trăm tám mươi lăm muôn sáu ngàn thùng.

Đá thoa mặt. — Năm ngàn năm trăm bốn mươi bảy ngàn hộp.

Phấn. — Hai vạn bốn ngàn chín trăm vạn tấn.

Dầu thơm. — Một muôn gallon.

Theo như trên đó mà tính ra mỗi người con gái Huê-kỳ, vừa dầu, vừa phấn, vừa nước bông, mỗi giờ xài hết 55 đồng tiền vàng nước Huê-kỳ. Đáng ghê sợ hay chưa? Như vậy thiệt là không có giây phút nào là họ không tô điểm vậy.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp-vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà linh-thần, tri não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chúng khỏi đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Tình yêu nước

Sau khi quân La-mã đã chiếm được thành A-ten (Athènes) của nước Hy-Lạp (Grèce), thì nội thành bị cướp phá sạch trơn và bao nhiêu dân trong thành, lớn, nhỏ, trẻ, già đều phải làm tôi mọi cho người La-mã hết thấy. Những người thắng trận đem chia nhau những của cải đã cướp và nhơn-dân đã bắt dạng.

Có một ông Nguơn-soái La-mã lãnh phần việc chia con nít. Trước hết ông này muốn thử coi đứa nào thông minh có học, dặng giữ lấy phần cho các quan trên. Vì vậy, ông truyền lệnh cho mỗi đứa con nít viết một hàng chữ trên tấm bản, muốn viết gì thì viết, dặng cho ông xét coi mỗi đứa viết ra thế nào.

Có một đứa viết như vậy :

« Ai chết tại trận, vậy mà sung sướng, vì khỏi thấy cái tình cảnh đau đớn, nước mắt nhà tan. »

Ông Nguơn-soái kia coi rồi lấy làm lạ và động lòng làm, bèn kêu thằng nhỏ ấy tới trước mặt. Thằng nhỏ tới, bộ mặt âu sầu, nhưng có cách mạnh-bạo, và nó đã biết trước thân nó sẽ phải dặng dọa cách nào.

Ông Nguơn-soái làm thinh, ngó thằng nhỏ một lát, rồi nắm tay nó và nói rằng : « Đền lúc nước nhà tan nát, mà em biết yêu nước như vậy, thiệt em xứng đáng được tự-do thông-thả. Thôi, em cứ ở lại trong quê-hương của em, chẳng ai bắt em đi đâu. »

ROLLIN

(Nhà làm sử của nước Pháp trong thế-kỷ thứ 18)

Hội-dồng quạ

Trên cây quạ nhóm hội-dồng.

Quạ ăn quạ nhảy, quạ cùng kêu vang.

Hội vui nhộn nhịp lạ thường :

Thấy vui chuột cũng tìm đường leo lên.

Vội vàng chuột mẹ gọi liền :

« Con ơi, mẹ dặn con quên rồi à ?

Những khi đình đám người ta,

Có vui đâu đến con mà con xem. »

Nữ-sanh độc-bản

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Ngũ-quan

Cả và mình con người có ngũ quan là : Tay, chơn, mắt, miệng, lưỡi, tai và mũi.

Ngũ-quan là năm món biết. — Tay để làm việc và rờ cho biết vật nọ vật kia, chơn để đi và khi nào đụng đến vật chi mà mắt không thấy, thì cũng biết vật ấy là gì. Con con mắt để mà coi, miệng lưỡi để mà nếm mùi, tai để mà nghe, mũi để thở và hửi.

Tay chơn. — Tay phải năng rửa cho sạch, chẳng nên để dơ mà cầm đồ ăn; chơn cũng phải rửa cho sạch, lại phải mang giày, mang guốc, chẳng nên đi chơn không, mà cầm thấp khi đi giày đi vớ cũng phải thay đôi, chẳng nên đi lủng một đôi vớ ấy đến nỗi hôi hám.

Con mắt. — Mỗi buổi ban mai và ban chiều đều phải rửa hai con mắt cho kỹ, đừng để bụi đóng nơi lông nheo, lẫn lẫn bay vô tới trong; tay cho sạch mới dặng rờ tới con mắt, có rửa thì phải dùng xà-bông mà rửa tay cho sạch, có lau cũng phải dùng khăn cho sạch; hể giữ cho thường cho vẹn như vậy, chắc là khỏi chứng nhặm mắt.

Bệnh nhặm mắt cũng là bệnh nặng, vì nó hay lây và lâu lắm thì ra đến dui mù.

Mũi. — Khi nào hỉ mũi, phải bóp lỗ mũi lại, mà chẳng nên bóp hai lỗ một lượt.

Miệng. — Khi nào mình ăn vật chi vừa rồi, cũng là lúc gần đi ngủ thì phải rửa miệng, xỉa răng và chà răng cho sạch; nhứt là khi bệnh hoạn và khi ở chỗ bụi nhiều thì trước khi ăn cơm phải rửa miệng cho sạch-sẽ.

Tai. — Trong lỗ tai nếu thọc vật cứng vô đó thì rất hiểm nghèo.

Trong ngũ-quan đây, phải giữ cho làm, chẳng gèn gọi là không hề gì. Khi nào đi tắm thì dùng xà-bông kỳ mai cho sạch, đừng nhảy xuống sông dầy nước đục, mang thêm một mớ trăn ấy mà lên thì càng dơ hơn nữa. Còn khi ăn cơm no, thì cũng chẳng nên tâm vội. Vì sợ có hơi lạnh mà tiêu hóa không được.

Thương con cháu mà không dạy cho nó biết cách vệ-sanh, hiểu đường đạo-lý, thời dầu để cho nó có gia tài diên-sản đến ngàn, đến vạn, cũng chẳng qua chỉ làm cái đồ giúp sự tà dâm cho chúng nó; dầu rằng chúng nó đọc sách được đến ngàn vạn quyển, hạ bút nên thơ, cũng chỉ giúp cho nó làm cái trò khoa cử mùa mả mà thôi.

Người thức-già phải nên lưu tâm về việc giáo-dục cho con trẻ mới được.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Một người con gái làm biếng, mà lấy được con vua.

Bà già kia có một người con gái, nết na tốt lắm, nhưng chỉ phải có tánh làm biếng, ai biểu làm chi, nàng cũng không làm.

Bữa nọ, mẹ biểu quay tơ, nàng không chịu làm, mẹ giận lắm, xô nàng ra ngoài cửa. Vừa khi ấy, có bà Hoàng-hậu đi ngang qua, nghe tiếng người con gái dương khóc thút thít, thì dừng xe lại, bước vào trong nhà, hỏi rằng:

— Em nhỏ này có chuyện chi mà khóc lóc như vậy?

Người mẹ sợ nói là con mình làm biếng thì mắc cỡ, bèn nói trớ rằng:

— Tàu Hoàng-hậu, nó khóc là vì tôi không có đủ tơ cho nó kéo chỉ. Nhà tôi nghèo quá, lấy liền dâu mua dặng nhiều tơ cho nó làm.

Bà Hoàng-hậu nói: — Chuyện đó có khó gì. Để cho nó theo ta về trong cung, thiếu gì tơ cho nó kéo chỉ, giả dờ cũng chưa hết.

Người con gái nghe nói vậy, trong lòng đã lo sợ lắm nhưng không dám trái lời bà Hoàng-hậu đã phán, đành phải đi theo người về.

Khi về tới cung, Hoàng-hậu dắt nàng vào trong ba cái phòng thiết lớn, phòng nào cũng đầy tơ hảo hạng. Rồi người biểu nàng rằng:

— Bây giờ con ở đây, kéo chỉ cho ta. Ba ngày thì ta trở lại, nếu ta được vừa ý, thì ta sẽ cưới con làm vợ Thái-tử. Con là con nhà nghèo, ta biết vậy, song ta cầu người khôn khéo và chăm chỉ làm việc, chứ ta không cầu chi người giàu có và con nhà sang trọng.

Bà Hoàng-hậu truyền lệnh như vậy rồi đi ra. Nàng ở trong phòng một mình, khóc lóc thảm thiết, hết sức ăn năn là ngày trước, mình làm biếng, chẳng chịu những tay vào công chuyện gì. Thình lình, nghe có tiếng gõ cửa, là một cái cửa bí-mật ở bên cửa thàng, mà từ hồi này tới giờ, nàng chưa để ý tới. Nàng chạy lại mở cửa, thì có bà già xấu xí bước vào. Một bà có bàn chải vừa lớn, lại phẳng lì như tấm ván; một bà thứ hai thì môi dưới trề ra, xuống tới dưới cằm; một bà thứ ba, thì có một ngón tay cái, lớn hết sức là lớn. Bà già đồng nói với nàng rằng:

— Chúng tôi biết vì sao mà cô buồn rầu, chúng tôi có thể giúp cô đặng. Song cô phải hứa trước với chị em chúng tôi một điều, là tới ngày có lấy Thái-tử, thì phải mời chúng tôi tới ăn tiệc, ngồi gần bên cô, cô phải kêu chúng tôi bằng dì, mà cô không được mắc cỡ. Nếu cô chịu như vậy, thì chúng tôi kéo chỉ cho cô, trước hạn ba ngày bà Hoàng-hậu tới là xong hết.

Nàng mừng rỡ lắm, chịu liền. Tức thì ba bà già khởi sự làm việc. Cách sau ba ngày, Hoàng-hậu tới, thấy chỉ đầy ba căn phòng, mà kéo xong hết rồi, thì hết sức khen ngợi nàng, và định ngày làm lễ cưới cho Thái-tử làm vợ.

Trước bữa cưới mấy ngày, nàng không quên lời hứa, bèn tàu với Hoàng-hậu rằng:

— Con có ba người dì, từ từ với con lắm. Mẫu-hậu cho phép con mời ba dì con tới dự tiệc và ngồi gần bên con. Bà Hoàng-hậu nói: — Được, con mời ba dì của con tới cho vui.

Ngày cưới, ăn tiệc, ba bà già bước vào, nàng làm bộ tay bắt mặt mừng, nói rằng: — Mời ba dì ngồi kế bên con. Thái-tử ghé bên tai nàng, nói nhỏ rằng: « Trời ơi! Bà con của hiền-thê sao mà xấu xa kỳ cục như vậy? »

Rồi Thái-tử lại gần bà thứ nhất mà hỏi rằng:

— Sao bà có cái bàn chải lớn quá vậy?

— Tàu điện-hạ, chỉ vì thần dậm bàn đạp để kéo chỉ hoài, nên chỉ bàn chải mới ra thế ấy.

Thái-tử lại bà thứ hai, hỏi rằng: — Sao cái môi của bà lớn thế ấy?

— Tàu Điện-hạ, vì thần chỉ lấy môi xe chỉ hoài, cho nên môi lớn.

Thái-tử lại đi tới bà thứ ba mà hỏi:

— Tại sao bà có ngón tay cái lớn dữ như vậy?

— Tàu điện-hạ, chỉ vì thần kéo chỉ hoài, cho nên ngón tay cái phải lớn.

Chừng đó, Hoàng-hậu và Thái-tử mới rõ rằng nàng là đứa con gái làm biếng, nhờ có mấy bà già đó kéo chỉ giùm cho, lại còn nói dối, nhân là công của mình. Hoàng-hậu liền truyền lệnh đuổi nàng về nhà với mẹ, chứ không cưới làm vợ Thái-tử nữa.

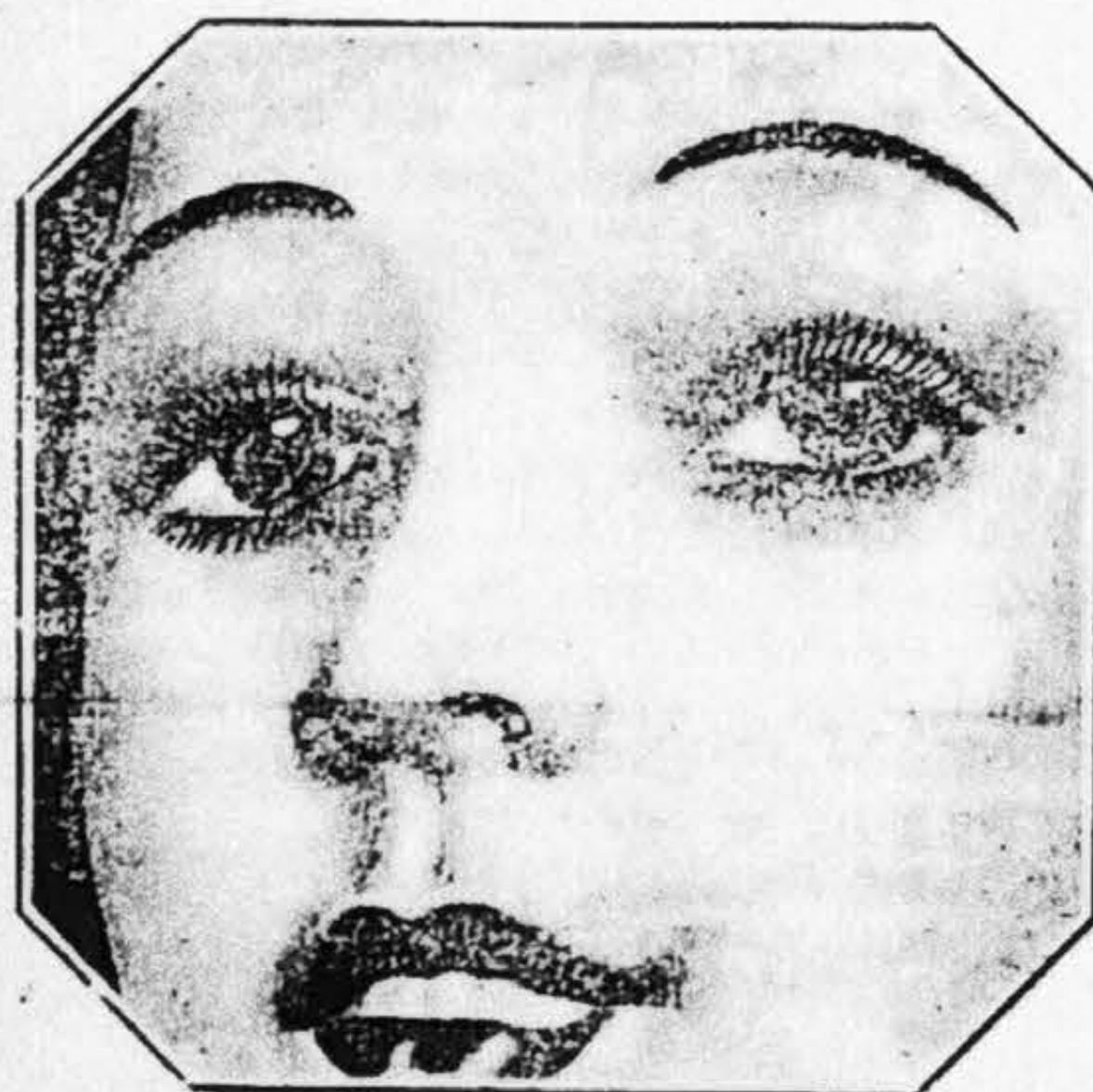
Rồi sau nàng khổ cực hết đời, không ai ngó ngàng tới. Kết quả của sự làm biếng, có hại tới thân mình là như vậy. Ai cũng phải chăm chỉ làm việc, thì mới có thể sống cách về vang sung sướng ở đời.

Hãy dùng bột BLELINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Sữa-trị, Diêm-trang, Sản-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc đối, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quý-vị hãy đến nhà:



K
É
V
A

Là Viện
Mỹ-nhơn
ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup Laubat. Giấy thép
nói: 755. Ai viết thư hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyển
sách nhỏ nói về sự đẹp.

An-nhơn của học-sanh nghèo

Bảng này sẽ đăng qui danh của các nhà nghĩa hiệp đã mua báo P. N. T. V. mà mua báo P. N. T. V. tức là giúp cho học-sanh nghèo du học, cho nên các ngài có tên sau đây, chẳng những là độc-giả yêu qui của Tân-báo mà lại là ân-nhân của học-sanh nghèo ở nước ta vậy.

Danh sách của các ngài, khi lập học-bổng xong sẽ ghi vào quyển sách vàng để đời về sau. Chư vị đã gởi thư và mandat đến mua báo, sẽ tiếp được báo và có thấy tên vào bản này là đủ, miễn cho chúng tôi về gửi biên lai và thư trả lời đặng tránh bớt phí tổn.

Bản-báo ra đời mới được 2 số, mà số độc-giả mua nam đã được gần một ngàn vị, chúng tôi chẳng biết cảm tình Đồng-báo, vậy chúng tôi sẽ lần lượt theo số từ từ mà đăng qui danh các vị mua báo đồng niên đã trả tiền rồi, vào bảng này.

M. Trần-quang-Tinh Propriétaire à Tân-dinh	1 nam
Cô Nguyễn-thị-Kim Mỹ-Cơng Crilay	id
Cô Ngô-thị-Y-Lâm Mỹ-dức Châudoc	id
Bà Nguyễn-thị-Truyện, 103 rue d'Espagne	id
Ông Lâm-ngọc-Báu, 108, rue Marchaise	id
Ông Nguyễn-vân-Long 152, rue Marcel Richard	id
Bà Fanquenot, 201 Frères-Louis	id
Ông Nguyễn-khắc-Trường rue Bonnard	id
Bà Nguyễn-nghĩa-An, Choquan	id
Ông Danh-Suôn, 164, rue Catinat	id
Cô Bùi-dinh-Quế	id
Ông Thầy thuốc An, rue Tabert	id
Ông Huỳnh-vân-Về (Hội-trưởng Hội Employés de Commerce)	id
Bà T. Nga, 35 Paul-Bert Saigon	id
Bà Hoàng-Thăng, Giadinh	id
Ông Lê-vân-Môi, Auto-Comptoir Biênhoa	id
Cô Lê-thị-Tý, Yênbay Tonkin	id
Ông Huỳnh-kim-Băng, Rachgia	id
Ông Hồ-kim-Chi, Thudaumot	id
Ông Phạm-vân-Tiền, Cholon	id
Bà Huỳnh-kim-Tiền, Canthor	id
Cô Lê-ngọc-Anh, Bến-Lức	id
Cô Eglisheth Minh, Châudoc	id
Ông Lâm-vân-Khoán, Giadinh	id
Cô Hoàng-thị Hồng-Ngọc, Rachgia	id
Bà Xuân Paul, Saigon	id
Bà Trần-thị-Vân, Baria	id
Ông Huỳnh-hữu-Tho, Thủ-dức	id
Ông Nguyễn-tấn-Vân, nghiệp-chủ Saigon	id
Ông Lê-vân-Gồng (chủ nhiệm Việt-Nam Ngân-hàng)	id
Ông Trương-tấn-Vi (Phủ Honoraire à Châudoc)	id
Ông Trịnh-vân-Mãng (Thanh-hoa-sơn Travinh)	id
Bà Nguyễn-vân-Sanh (Douanes Travinh)	id
Ông Nguyễn-ngọc-Dinh (Instituteur Tân-phủ-thương Travinh)	id
Ông Trần-vân-Bật (rue d'Espagne, 192 Saigon)	id
Ông Trần-ngọc-Gấm (rue Paul Blanchy, 357 Saigon)	id
Ông Phạm-dặng-Tân (Propriétaire Vinh-Lợi Gòcong)	id
Ông Lê-khắc-Kính (rue Marchaise, 33 Saigon)	id
Bà Lê-quang-Diệp (Inspection Biênhoa)	id
Bà Lê-vân-Khánh (Propriétaire, rue Massiges, n° 63 Saigon)	id
Ông Nguyễn-ngọc-Trương (à Bảo-Lức Bentre)	id
Ông Phú à Choquan Saigon	id

Các cuộc thi cho Nhi-dòng

Những trò dự các cuộc thi của Phụ-Nữ Tân-Văn phải nhớ kỹ mấy điều sau này:

1°) Ngoài bao thơ phải để mấy chữ: « Dự cuộc thi »

2°) Giấy đáp phải biên rõ tên và chỗ ở. Nếu biên ra một tờ riêng thì phải dán cả 2 tờ lại với nhau.

3°) Trò nào không theo y như thể lệ ở trên thì bài đáp sẽ hủy không chấm.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra số 4 sẽ chấm cuộc thi địa đồ trong số 1.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thư thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ bằng vải các thứ đồ tốt mình mình mong. Thuốc NITIDOL GONIN là thư thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khô, phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dơ không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 - 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nút đăng báo chế str.
Cửa-y-sanh tại Đường-đường Paris.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trường, liến, chân, về việc Hiền Hỷ theo kim thời.

Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khác con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 - 56 - 58 Rue Catinat - SAIGON

Cửa hàng Bombay bán ròng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

THANH-LONG

N° 77 RUE CATINAT. — SAIGON

Bồn tiệm có bán đồ thêu mầu, chân bấc, napperon, napperon khảm, tranh từ bình, mặt gối, kiểu mới chế, thêu đủ các mầu satin.

Nón piquet, nón liège làm theo kiểu Âu tây.

Đồ thiết tốt. — Giá rẻ hơn hết

Xin chú ý vị chiểu cỡ bồn tiệm rất tham cảm.

Kính mời

Madame GIU (chủ nhân)

Muốn in đồ dạng giá rẻ.

Muốn mua sách đủ thứ: sách học, tiểu-thuyết, truyện, thơ, tuồng.

Muốn mua đồ dùng trong van-phòng dạng giá rẻ hơn mọi nơi.

Muốn bán đồ quý giá sách đồ lịch cho tin thần, thời nên lại.

NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

TIN-ĐỨC THU-XA

37, RUE SABOURAIN, SAIGON.

(Đường sau đường Bonard gần chợ mới Saigon)

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M^{ME} V^{VE}

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu - Ren bấc
để đi biểu và cho đám cưới

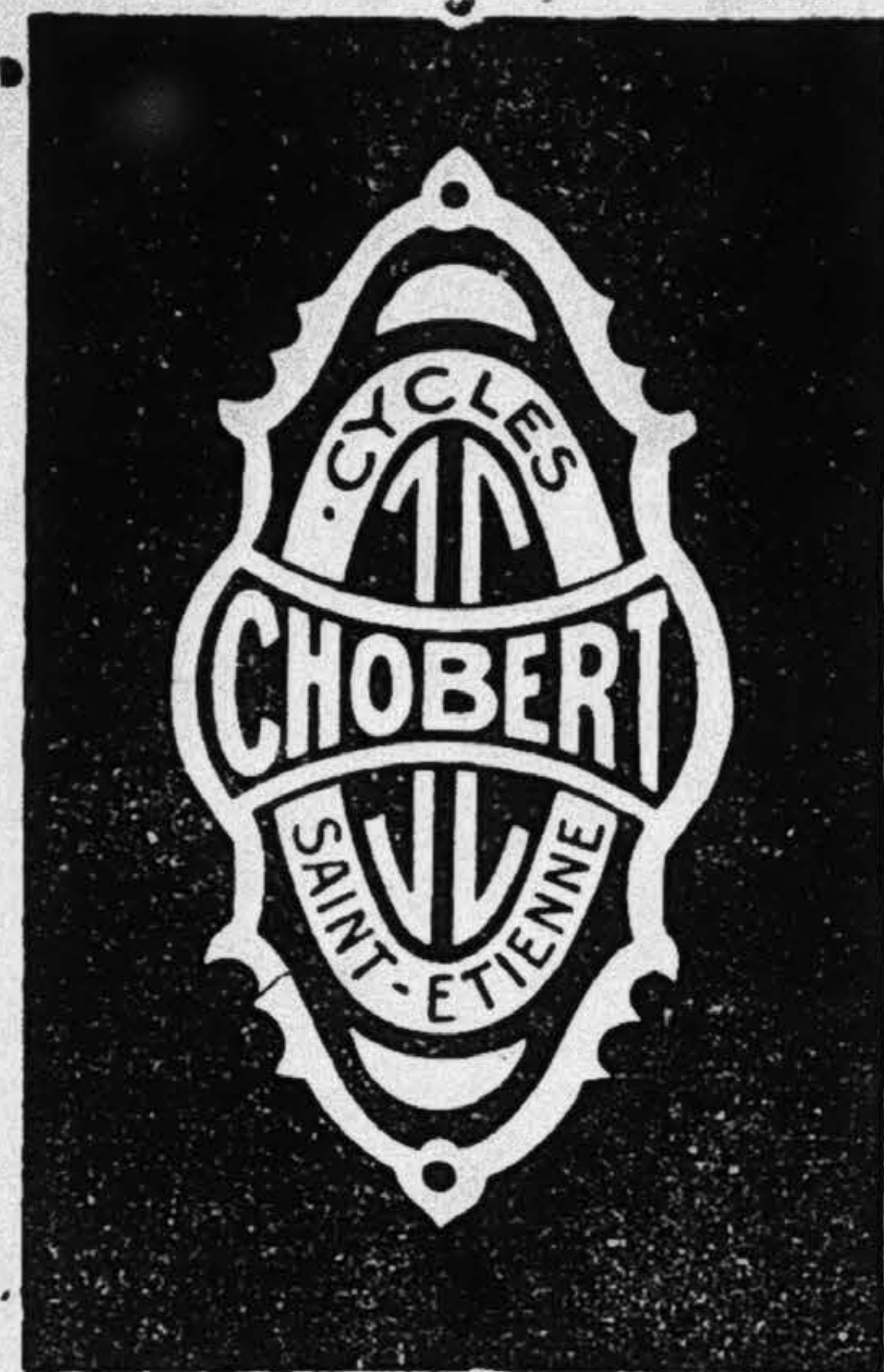
Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn, vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 728



Xe máy Chobert Annam ưa hơn hết.



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

NIHALCHAND BROS

RUE CATINAT N° 60-62 SAIGON

Nhà bán hàng BOMBAY

Hàng bán tốt hơn các cửa hàng khác.

Buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các tiệm khác.

Mời quý bà quý cô mua một lần thì biết.

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins)

Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tòa.

Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Chu-Công bá tuê tửu

Phương rượu thuốc này trước nhà ông Chu Công đã ba đời thường dùng, ngày nay truyền khắp các nơi ai dùng cũng đều khen là công hiệu, giá trị mà khi huyết nhu nhược, đau xương nhức mỏi, mất loa, nhứt đầu, từ chi vô lực, nằm ngũ mộng đi, dùng rượu thuốc này hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Duyên niên ích thọ tửu

Rượu này chuyên trị âm dương bất hòa tửu sắc quá độ, thối suy tinh lạnh, dương sự bất cử, sức lực hư tổn, dùng rượu này tức thì âm dương điều hòa, thêm tinh bổ thận, phẩm đơn ông, đơn bà tinh khí hư nhược, từ chi bất-hoài, dùng rượu này thiết là hay lắm, không bệnh dùng thường thì được mạnh sức mà bệnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Sĩ-quốc-công dược tửu

Rượu thuốc này chuyên trị nam phụ bị chứng phong khí, ngũ trường từ chi nhức mỏi, miệng mất sạch nên, xương đau nơi nung tức ngực, bản thân bất toại, phong đàm hạc tất, các chứng ấy dùng rượu này mà trị thì kiên hiệu ngay.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Bồ huyết dược tửu

Huyết là quan hệ trong thân thể người ta, con người đầu mạnh đầu yếu cũng bởi huyết mà ra, dùng thứ rượu thuốc này thì huyết khí trở nên tươi tốt, vô luận nam, phụ, lão, thiếu, huyết kém dùng ngay rượu này uống thường thì khí huyết hồi nguyên, thân thể tráng kiện, thối là một thứ rượu vô song vậy.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Vạn ứng dược tửu

Phương rượu thuốc này chuyên trị nam phụ lão ấu bị chứng ban phong, phong thấp, chơn xang, gàu nhứt, bản-thân bất toại, nằm đường không dậy, mình nóng, hoặc lạnh bụng đau kết bế, mặt phát thưng phong, thất tinh thần khuất kết, nguyệt kinh chẳng đều, mình bị thương tích, sơ phong chướng khí, dùng rất công hiệu, nói không xiết được.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Chướng tử dược tửu

Nói về đường tử tửu tuy bởi thiên mạng thất, song cũng nhờ có sức người bồi dưỡng thân thể, thì âm dương mới hòa hảo mà sanh ra khí huyết đầy đủ, để tiêu trừ bệnh. Nên giá trị mà tinh lạnh khí huyết suy kém nôm mông, mất loa, nhứt đầu, từ chi vô lực, nằm ngũ mộng đi, dùng rượu thuốc này hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Thanh huyết giải độc dược tửu

Phẩm những nơi đó hồi lớn thì những sự chơi bởi huê nguyệt cũng nhiên cho nên mới sanh ra bệnh huê hiệu. Song dùng thuốc này chứng ấy thực rửa là hết bệnh, đau thối từ chi nhứt tạm thời rồi không bao lâu chứng bệnh lại phát ra, tổn tiền vô ích. Nay bản được phòng chế ra thứ rượu thuốc hay uống nó thanh huyết độc thuốc hay uống nó thanh huyết độc, trừ thấp nhiệt, diệt vi trùng truyền nhiễm, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh tim la, loét xoài, củ đinh, thiên phào ung nhọt, ghẻ lở, bệnh trĩ, vô danh thưng độc và đơn ba những thất là rất thần hiệu.

Ngày uống 3 lần sớm trưa, tối mỗi lần 2 muỗng lớn. Ve lớn 2 \$ 00 | Ve nhỏ 1 \$ 00.

Sâm nhung mao kê dược tửu

Rượu thuốc này chuyên trị đàn bà chân âm không tỏa, xương đau nhức mỏi, kinh nguyệt chẳng đều, lại thường ứ trệ, bạch đới hạ hãm, ho hen đàm suyễn, ăn uống không ngon, khí hư huyết nhược, lâu chẳng có thai, hoặc tiền sản hư, đau bụng nhức đầu, mất loa lưng mỏi từ chi bất-hoài dùng rượu này thì thấy kinh nguyệt điều hòa, thiết là một thứ rượu chướng-tử bạng như vậy.

Mỗi ve lớn... 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ... 0 \$ 60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN